

Khoa học dữ liệu trong chăm sóc sức khỏe và nghiên cứu y học

Ho Tu Bao

Vietnam Institute for Advanced Study in Mathematics
John von Neumann Institute, Vietnam National University at HCMC
Japan Advanced Institute of Science and Technology
bao@viasm.edu.vn, bao.ho@jvn.edu.vn, bao@jaist.ac.jp



Japan Advanced Institute of Science and Technology

1. World level research
2. Excellent faculties
3. Motivated students
4. Systematic education
5. Advanced laboratory facilities
6. Innovative administration



- Three graduate schools on **information science** (1992) **materials science** (1993) and **knowledge sciences** (1998).
- Totally 309 faculty and administrative staffs (154 professors, 149 staffs), 1138 students (807 master students, 331 PhD students).



John Von Neumann Institute

Excellence in Synergy



Project members and collaborators



Pr. K. Takabayashi



Pr. Takahiro Suzuki



Pr. Tatsuo Kanda



Pr. Dam Hieu Chi



Pr. Dong T.B. Thuy



Dr. Nguyen V. Binh



Pr. Nguyen D. Cong



Pr. Cao Hoang Tru



Dr. Vo T.N. Chau



Dr. Nguyen T.M. Huyen



Pr. Ly Le



Mr. Nguyen N. Hop



Mr. Huynh T. Anh



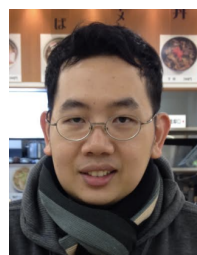
Pr. Ho Tu Bao



PhD Students
Hoang K. Hung



G. Moharasan



S. Nuttapong



P. Ouankhamchan



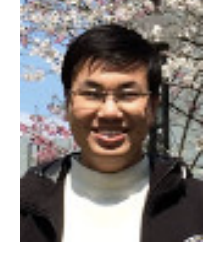
M. Matsuo



Phan S. Thanh



S. Taewijit



Dang T. Thai

Outline

- **Brief of data science**
- The data-driven approach and electronic medical records (EMRs)
- Our project on EMRs data analytics

How does people collect data?

- Observing, measuring, or collecting the **values of features** (features, attributes, properties, variables) of the **objects** under consideration.
- Two ways of collecting data

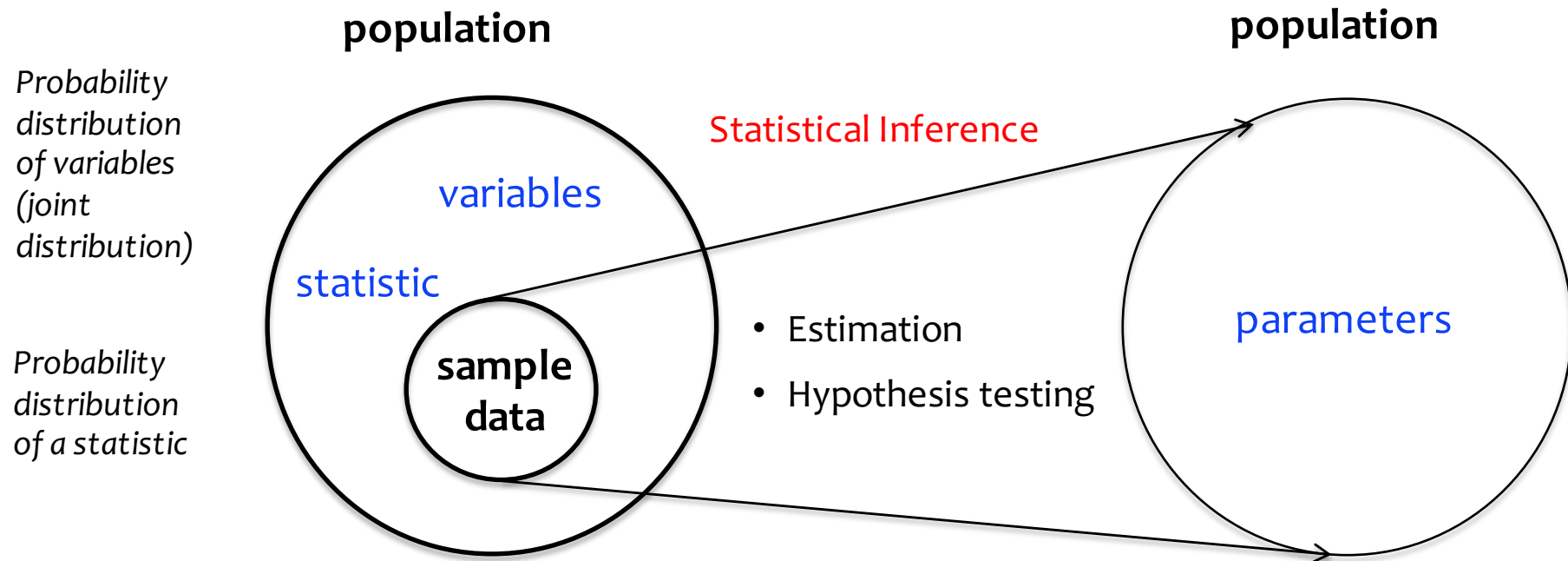
Randomly
sampling

Conventional statistics, methods were created when small or medium-sized data sets were common.

Collecting all
available data

Many innovative multivariate techniques being developed to solve large-scale data problems.

Essence of statistics



Statistical inference is the ways of drawing conclusions about population parameters from an analysis of the sample data.

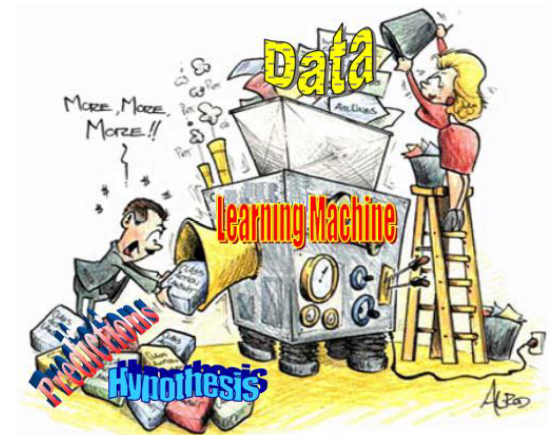
- A **parameter** is a *numerical feature* of the population, such as mean, proportion, standard deviation.
- A **statistic** is a single measure of some feature of a sample. It is defined as a *numerical-valued function* of the sample data. It is used to infer the corresponding population parameter.

Multivariate analysis

- Simultaneously analyze the relationship of multiple random variables
- Testing hypothesis by data in **Confirmatory data analysis** (CDA) vs. producing hypotheses from data in **Exploratory data analysis** (EDA)
 - Factor analysis, PCA, Linear discriminant analysis
 - Regression analysis
 - Cluster analysis
- What we can see from conventional methods?
 - Poor results on large and complex data
 - Traditional methods are suitable for analyzing small datasets.
 - Price of storage and data processing are quickly decreasing.

Machine learning

- Mục đích của học máy là xây dựng các hệ máy tính có khả năng học tập như con người.
- *Given*
 - $\{(x_i, y_i)\}$, x_i is description of an object in some space, $y_i \in \{C_1, C_2, \dots, C_K\}$ or $y_i \in \mathbb{R}$ is viewed as label of x_i , $i = 1, \dots, n$.
 - Examples: Set of electronic medical records.
- *Find*
 - Function $p(y|x)$ for labeled data and $p(x)$ for unlabeled data.
 - Diagnosis or treatment regimen for a patient.



(Source: Eric Xing lecture)

Khai phá dữ liệu – Data Mining

Tự động khám phá, phát hiện các tri thức tiềm ẩn từ các tập dữ liệu lớn và đa dạng.

Data mining metaphor:
Extracting ore from rock



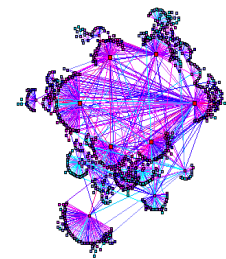
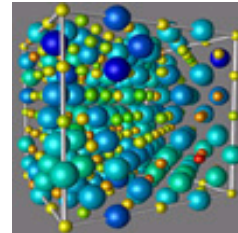
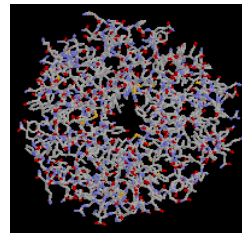
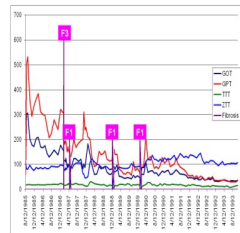
Statistics



Large and
unstructured
real-life data

Databases

Machine Learning



Tìm ra quy luật từ dữ liệu kinh doanh

Dữ liệu kinh doanh



“Nhiều đàn ông trẻ tìm mua bia và bỉm trong siêu thị”



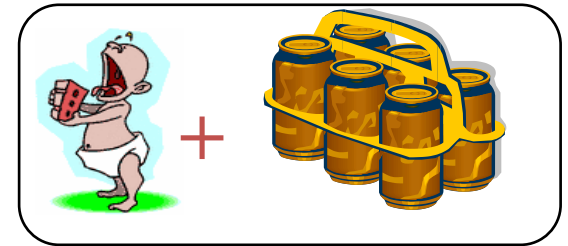
Dữ liệu kinh doanh



Phân tích

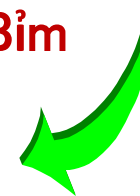


Đàn ông 20-30 tuổi



Bỉm

Bia

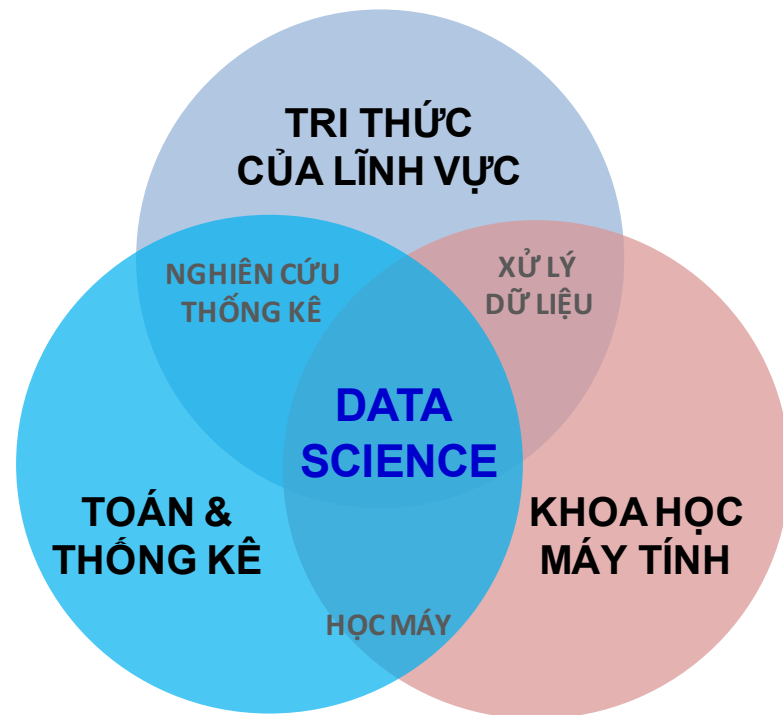


Đang mùa World Cup, những ông bố trẻ mua bia và bỉm để cuối tuần vừa trông con vừa xem bóng đá.



sắp xếp bia và bỉm gần nhau

Khoa học dữ liệu – Data science



Khoa học về phân tích dữ liệu

“In God we trust.
All others bring
data”.

“Ta tin Thượng đế.
Ngoài ra, là dữ
liệu”.

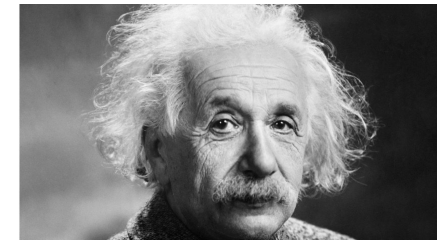
W.E.Deming



“We cannot solve problems
by using the same kind of
thinking we used when we
created them”

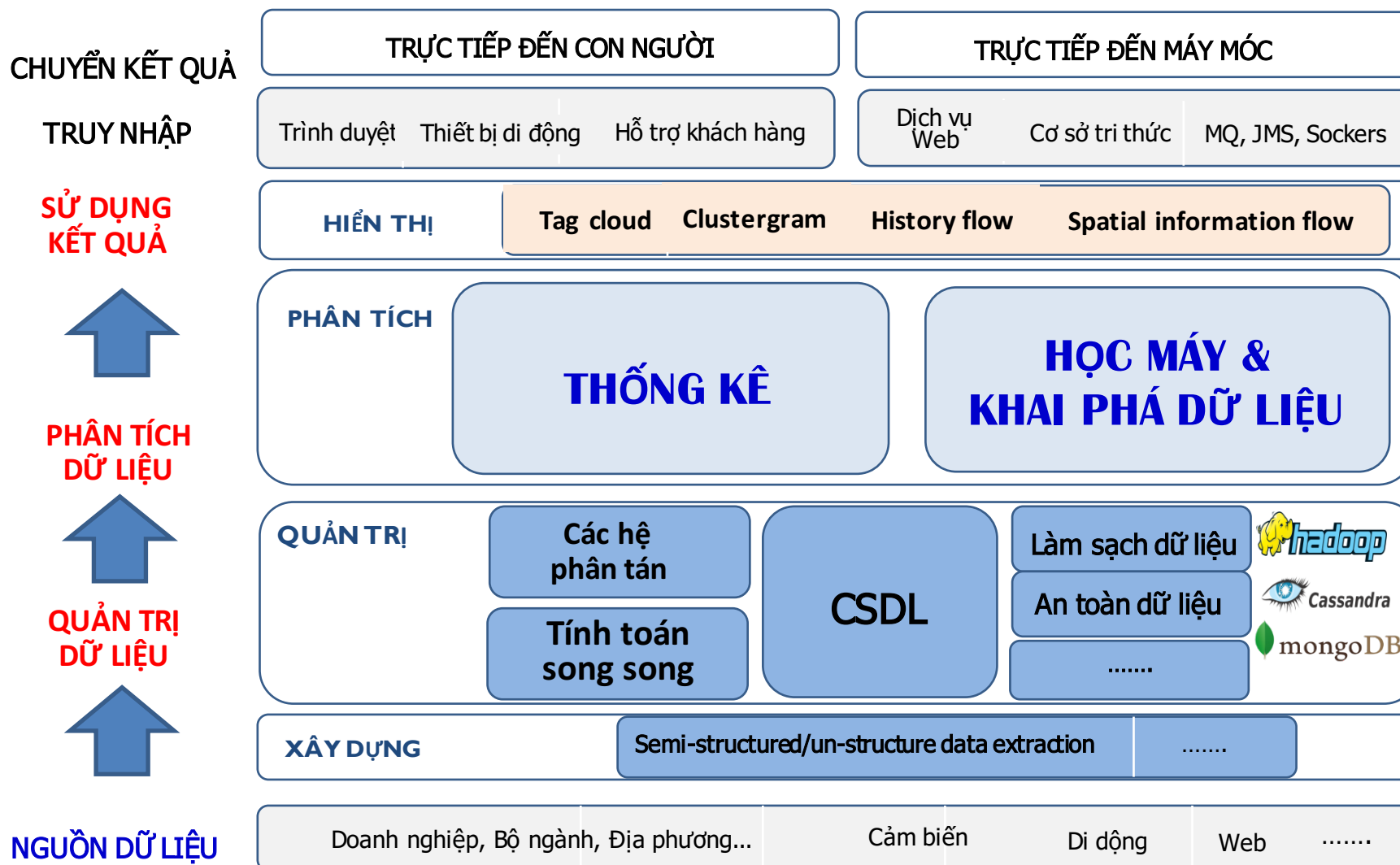
Ta không thể giải quyết các
vấn đề với chính cách nghĩ ta
đã dùng khi đặt vấn đề

Albert Einstein



Kết hợp của Toán học và Tin học là cốt lõi của khoa học dữ liệu

Một lược đồ của khoa học dữ liệu



Statistics and Machine learning

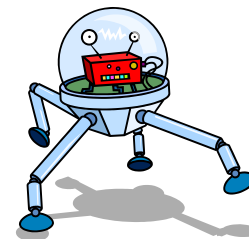
Statistics

- Formal statistical **inference**
- Models for **small size** problems and mostly with **numerical data**.
- Changing culture and adapt to **computational power**.
- Trend to move to machine learning.

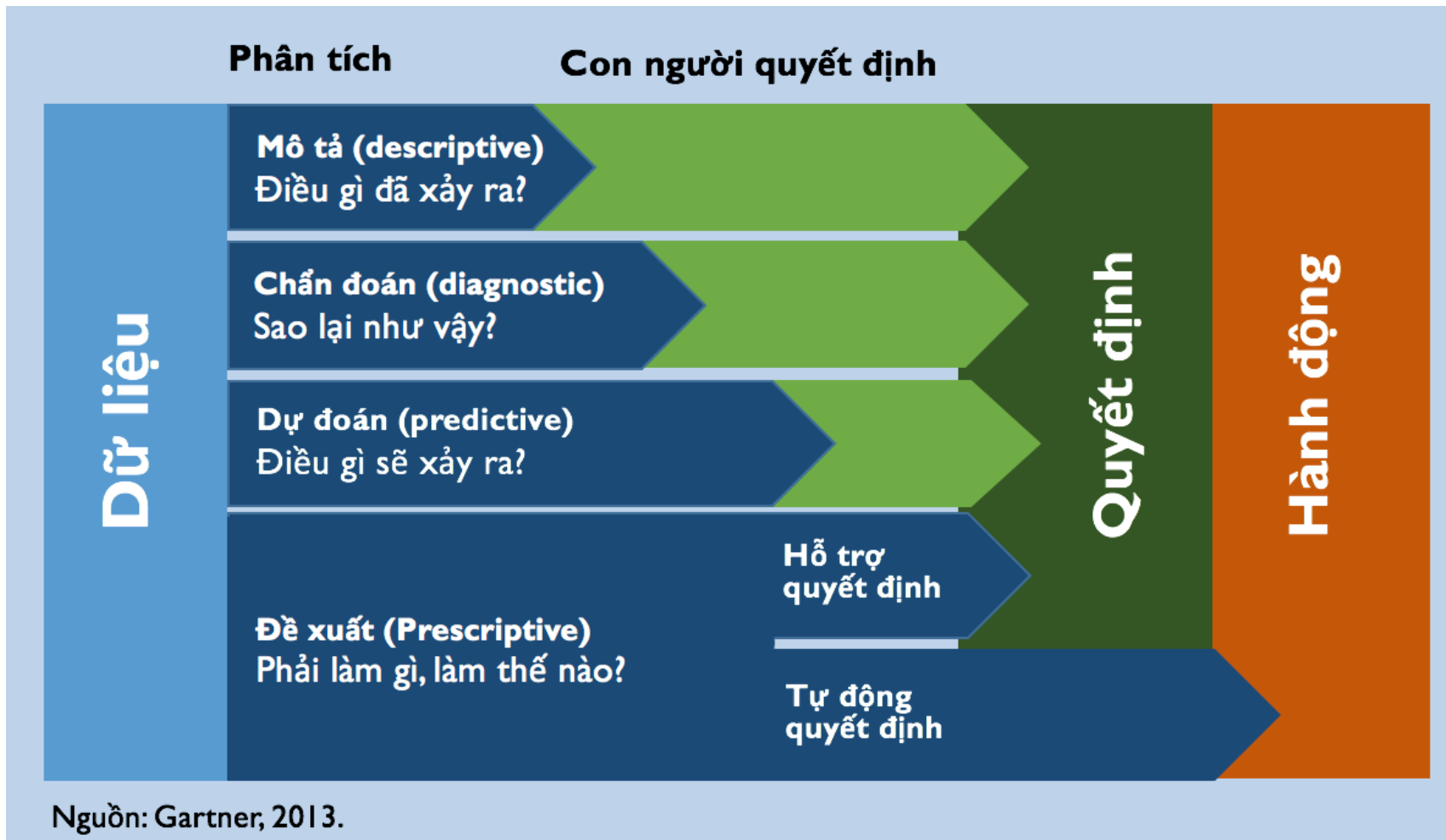


Machine learning

- **Prediction** problems in high dimensionality and with symbolic data.
 - In early days with **heuristics algorithms**.
- Tend to **statistical models** underlying the algorithms.



Khoa học dữ liệu: Quyết định & Hành động

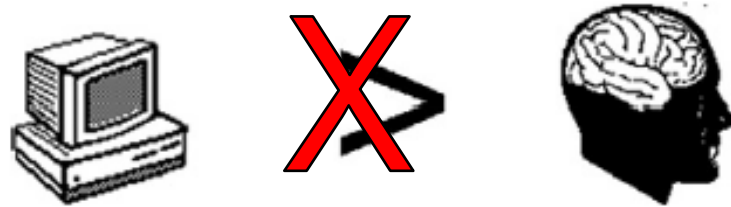


Data science is **the essential tool for using data**

Outline

- Brief of data science
- **The data-driven approach and electronic medical records (EMRs)**
- Our project on EMRs data analytics

“Fundamental theorem” on using computers in medicine



Charles P. Friedman. J Am Med Inform Assoc. 2009;16:169–170.

Expert systems in medicine

the deduction approach

An expert system is a computer program that behaves like an expert in some narrow area of expertise, using expert knowledge.



MYCIN (Shortliffe, Feigenbaum, 1979): Infection Diagnosis.

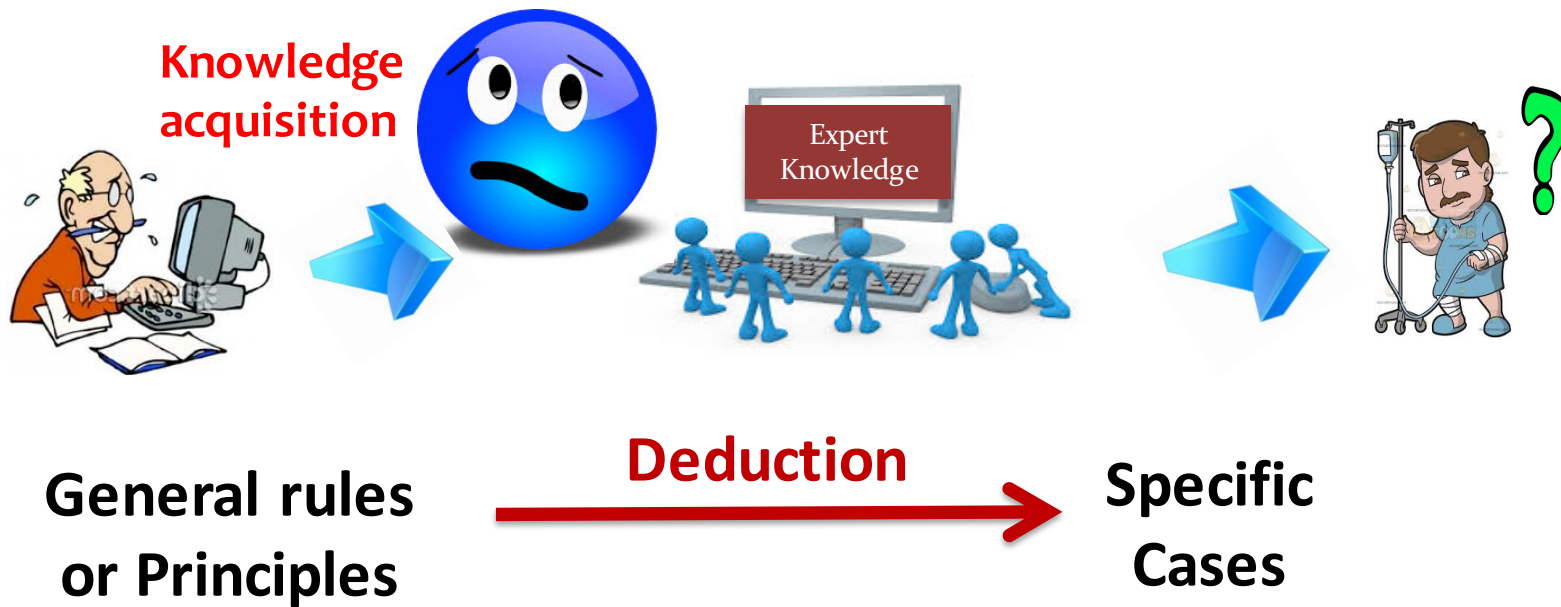
IF

1. the infection is primary bacteremia, and
2. the site of the culture is one of the sterile sites, and
3. the suspected portal of entry of the organism is the gastro intestinal tract

THEN there is suggestive evidence (0.7) that the identity of the organism is bacteroides.

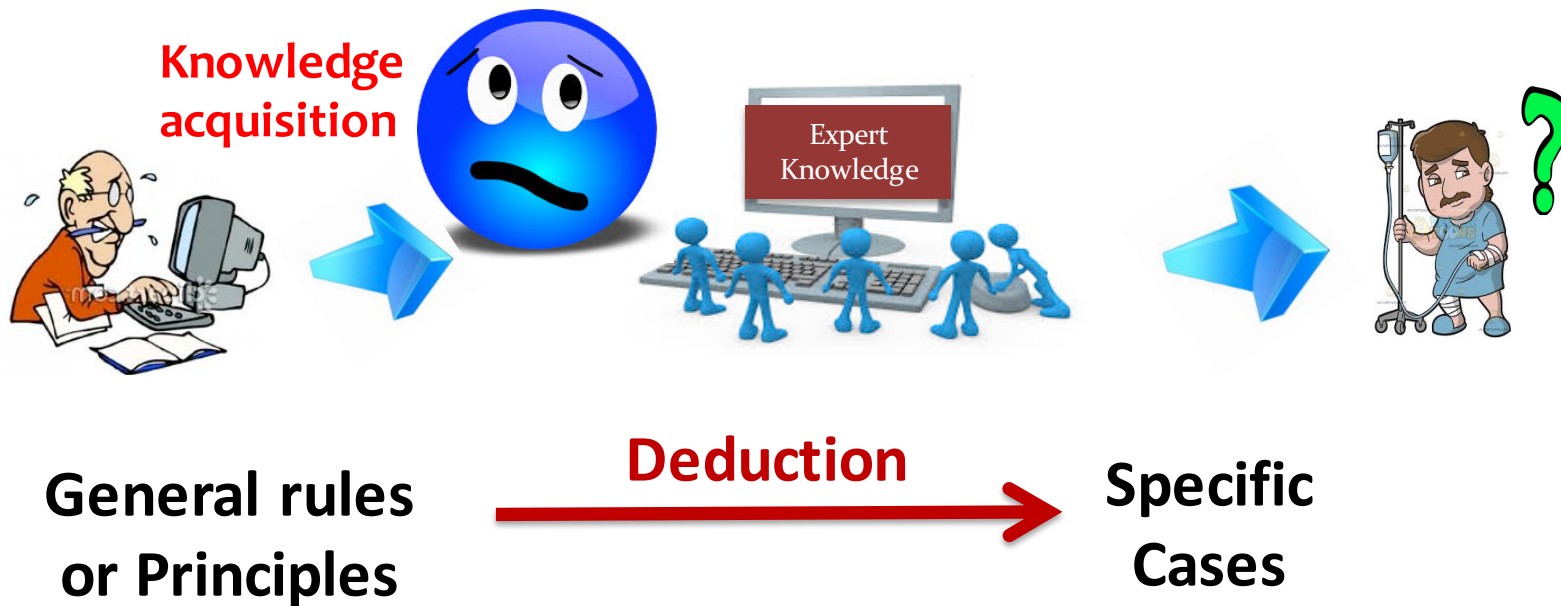
EMRs in medicine

the induction approach



EMRs in medicine

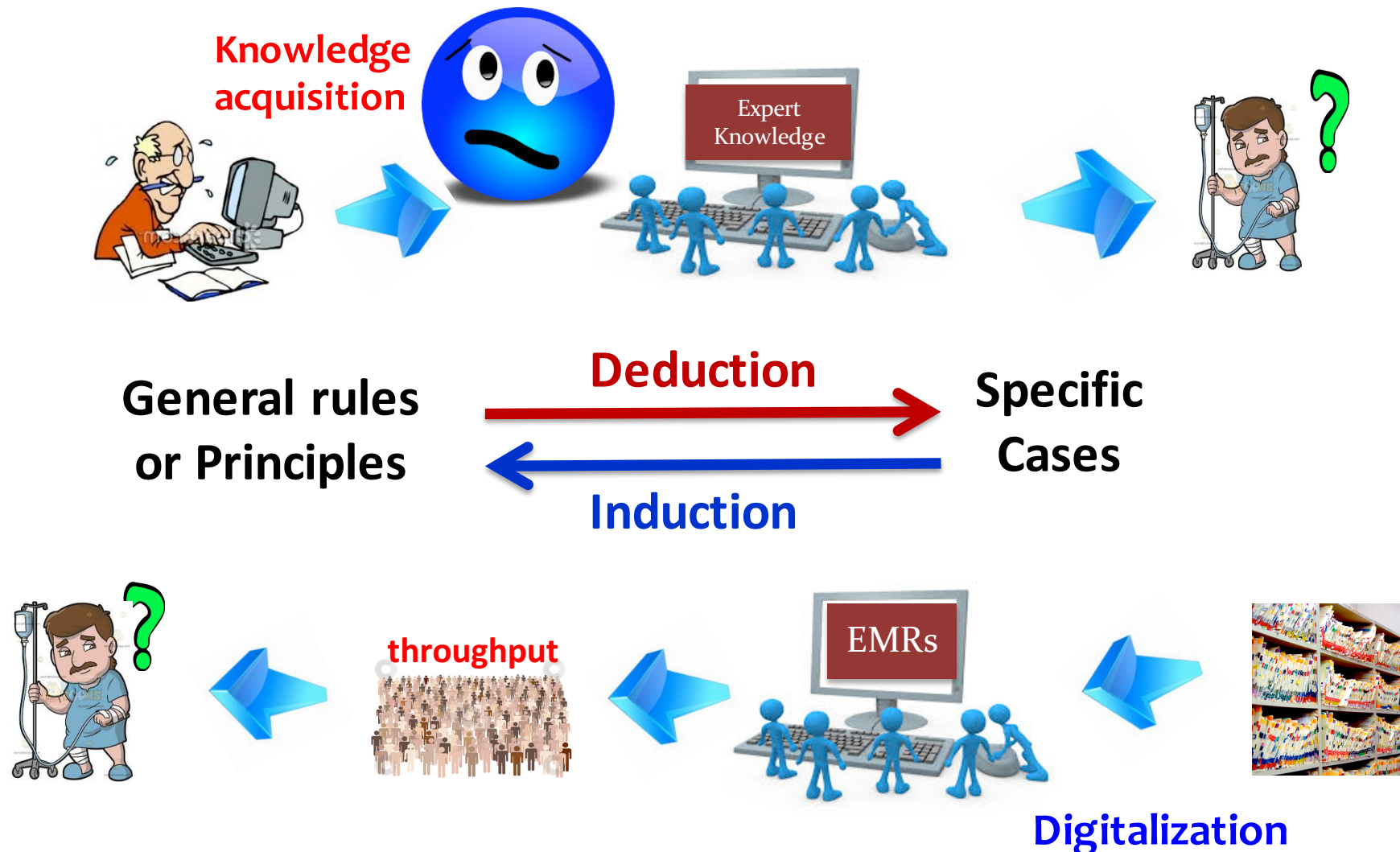
the induction approach



Jaundice is yellowing of the skin and eyes and can indicate a serious problem with liver, gallbladder, or pancreas function

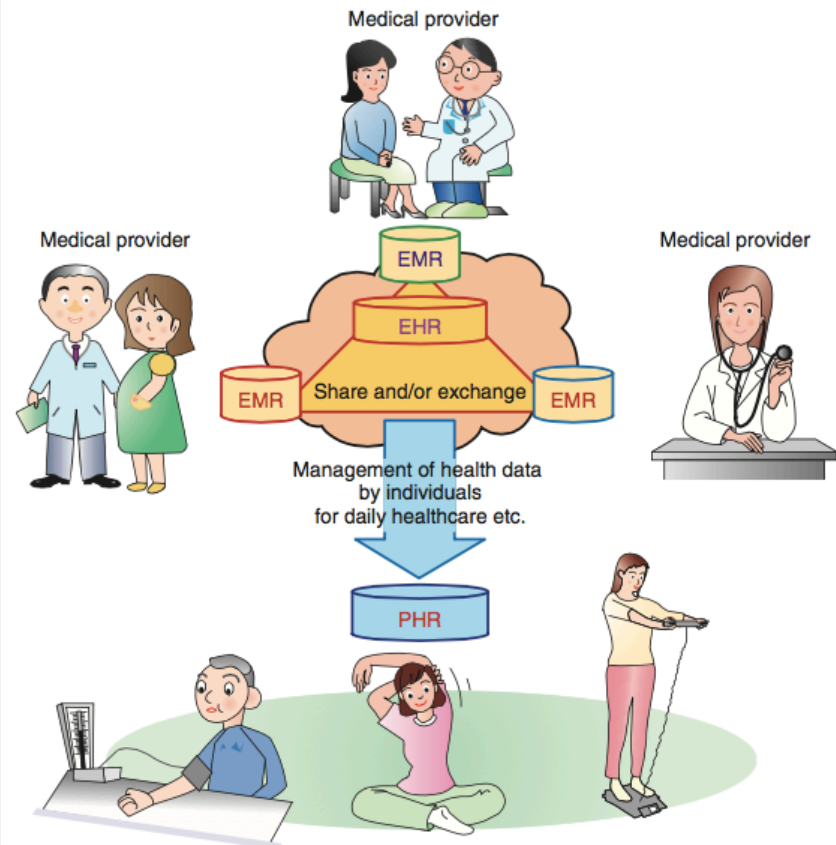
EMRs in medicine

the induction approach (data-driven approach)



EMR, EHR, and PHR?

- **EMR - electronic medical records** – created, gathered, managed, and consulted by authorized clinicians and staff *within one health care organization*.
- **EHR - electronic health records** - conforms to nationally recognized interoperability standards and that can be created, managed, and consulted by authorized clinicians and staff *across more than one health care organization*.
- **PHR - personal health records** - conforms to nationally recognized interoperability standards and that can be drawn from multiple sources while being *managed, shared, and controlled by the individual*.



EMR: implementation & exploitation

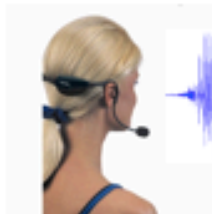
Language normalization and mobile devices



EMR implementation support

1

Using speech technology to support EMR data entry



Return the result to HIS

The screenshot shows a web-based interface for a Hospital Information System (HIS). It includes fields for patient ID, name, date of birth, and gender. There is a section for 'Chẩn đoán' (Diagnosis) with a list of conditions. Below that, there is a section for 'Y lịch sử' (Medical History) with a list of treatments and medications. The interface is in Vietnamese and has a blue and white color scheme.

Hospital information system (HIS)

Creating EMR secondary databases

2



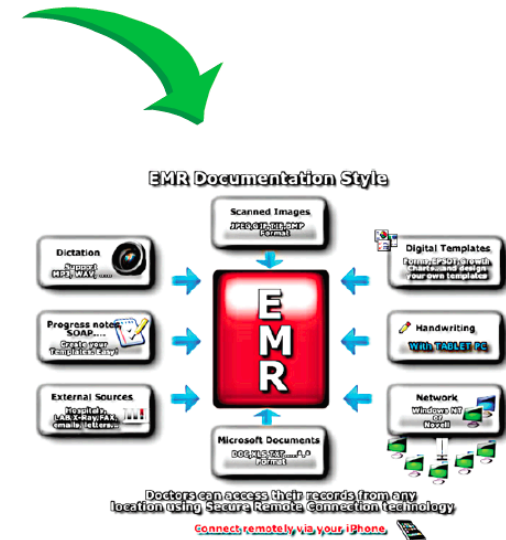
Analysis of EMR secondary databases

The screenshot shows a table of patient records with columns for patient ID, name, date of birth, and gender. The data is presented in a grid format, typical of a database query result.

EMR and paradigm shift in medicine

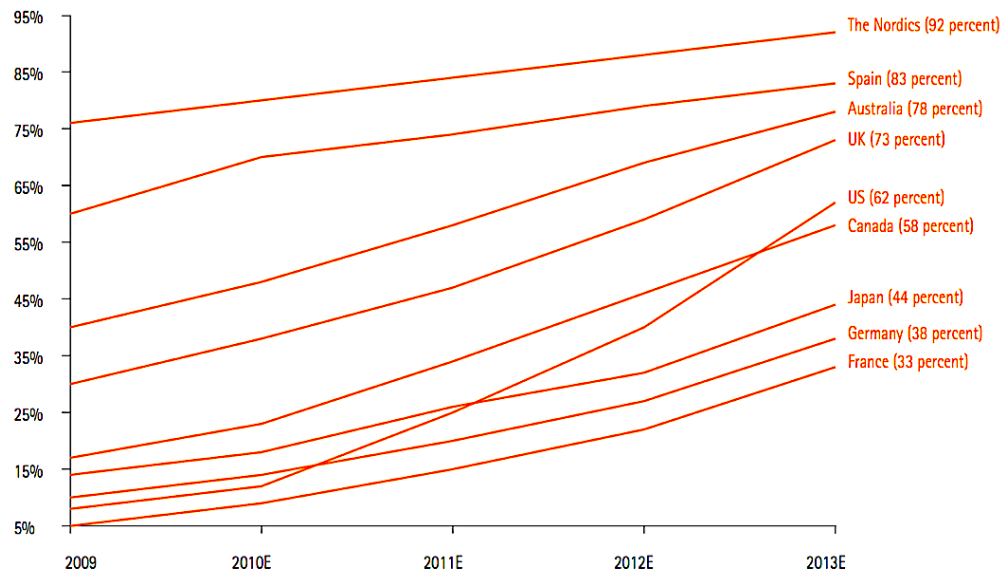
- **Main sources from EMRs**
 - Doctor daily notes
 - Nurse narratives
 - Discharge summary
- **Essence**
 - All medical knowledge were found by the observation and analysis of the patient health care.
 - EMRs are a huge source of medical tacit knowledge accumulated on patients' diagnosis and treatment.
- **Paradigm shift**

EMRs can play an evolutionary role in medical care and research.



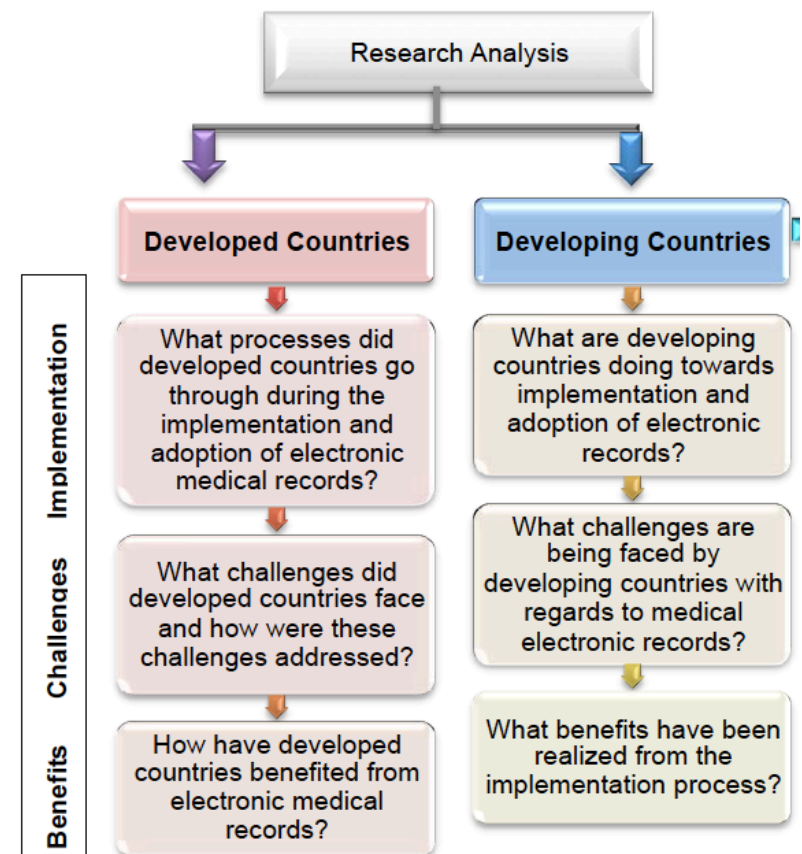
“...within five years, all of America’s medical records are computerized...”
(Jan. 2009)

EMRs around the world

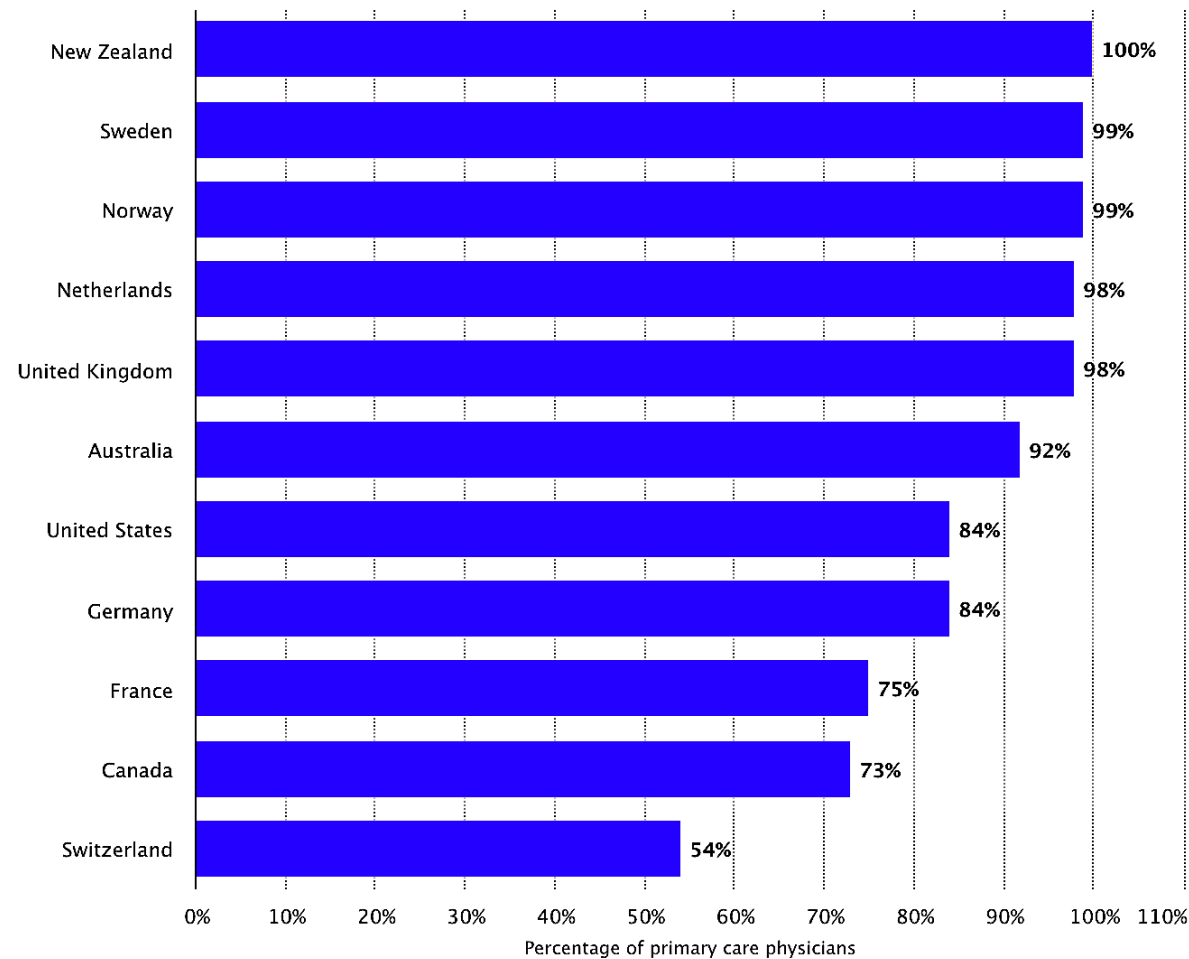


Estimated Hospital-based EMR Adoption Rate Projections by Country

EMR implementation has been well done in developed countries, and now the beginning of EMRs exploitation. The EMRs implementation has started in some developing countries.



Percentage of primary care physicians in selected countries using EMR in 2015



<https://www.statista.com/statistics/236985/use-of-electronic-medical-records/>

Tradition medical records vs. Electronic medical records

A. BỆNH ÁN

I. Lý do vào viện: đau nặng thường vì

II. Hỏi bệnh:

1. Quá trình bệnh lý: (khởi phát, diễn biến, chẩn đoán, điều trị của tuyến dưới v.v...)

ở v ngày nay ăn uống kém, ăn vào đau tức thường vì, ở đường sống nay đau bụng tăng vào nên

2. Tiền sử bệnh:

+ Bản thân: (phát triển thế lực từ nhỏ đến lớn, những bệnh đã mắc, phương pháp ĐTr, tiêm phòng, ăn uống, sinh hoạt v.v...)

chưa ghi nhận bệnh lý mạn tính

Đặc điểm liên quan bệnh:

TT	Ký hiệu	Thời gian (tính theo tháng)	TT	Ký hiệu	Thời gian (tính theo tháng)
01	- Di ứng	(di nguyên)	04	- Thuốc lá	
02	- Ma túy		05	- Thuốc lá	
03	- Rượu bia		06	- Khác	

+ Gia đình: (Những người trong gia đình: bệnh đã mắc, đời sống, tính thần, vật chất v.v...)

sống khỏe

III. Khám bệnh:

1. Toàn thân: (ý thức, da niêm mạc, hệ thống hạch, tuyến giáp, vị trí, kích thước, số lượng, di động v.v...)

ánh tình tiếp xúc tốt
da niêm hồng
không phù
hạch ngoại biên (+)

2. Các cơ quan:

+ Tuần hoàn: không đau ngực, nhịp tim đều và

+ Hô hấp: không khó thở, phổi không nghe rales.

+ Tiêu hóa: đau nặng thường vì, ăn thức ăn uống, tiêu phân mềm, đau lưng không rõ chẩn

MS: 99 / BV-01
 Số vào viện
 16053/13

TỜ ĐIỀU TRỊ

Họ và tên: Bùi Văn Tuấn
 Khoa: Th
 Chẩn đoán: Virus gan cấp độ nặng / V del / Htt ca / m

Tuổi: 44 Nam / Nữ
 Buồng:
 Giường:

Ngày, Giờ tháng	DIỄN BIẾN BỆNH	Y LỆNH	
26/12	TC: uế, đau nhứt Huyết / nặng - sốt vừa với cơn Sốt ban đầu cấp độ nặng và cơn sốt - buồn nôn - đau bụng vùng thượng vị - Thở đều - pH 7.35 - đường	Thuốc: 28/12 + - paracetamol 4mg x 1A Thđ 2h - phospholipid x 1g (u) 2h ① Diazepam 5mg x 1A Thđ 1g	Gm Chẩn đoán 2 Chẩn Nghiệm
26/12	Gm - Sốt nhẹ - Đau bụng vùng hạ vị - Thở đều - pH 7.35 - đường	Thuốc: 28/12 + - Metoclopramide 10mg x 1A Thđ 1g - Dexamethasone 5mg x 1A Thđ 1g - Paracetamol 4mg x 2V (u) 6-24h - Phospholipid x 2g (u) 8-18h - Bactrim x 1g (u) 8-18h ① Diazepam 5mg x 1A Thđ 1g - Bactrim x 2V (u) 8-18h	Gm Chẩn đoán 3 Chẩn Nghiệm

Tradition medical records vs. Electronic medical records

**Mostly
individually
used for
single
patient.**

[illegible]

B. TỔNG KẾT BỆNH ÁN

1. Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng:

Bệnh nhân mắc, sa sút, mất ngủ, lo âu, có lúc có ý nghĩ tự tử.
 Sau khi qua 10 năm điều trị, sức khỏe
 → tiếp tục được điều trị.

2. Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán:

ASL 24%, Na 138
 AS 11.1, K 5.3
 GGT 257, CR 112

BS. Đỗ Minh Sơn, Y. Viên trung hợp tác xã huyện.

3. Phương pháp điều trị:

Thủ thuật, quá trình điều trị.
 Dùng 10 liều thuốc.
 Dùng thuốc: An thần, Viên B.

4. Tình trạng người bệnh ra viện:

Bệnh nhân khỏe, khỏe, tiếp xúc tốt.
 Sức khỏe tốt.

5. Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo:

Điều trị tiếp theo như sau:
 Tiếp tục dùng thuốc điều trị.
 Tiếp tục điều trị 10 liều thuốc tiếp theo.

Hồ sơ, phim, ảnh		Người giao hồ sơ:	Ngày tháng năm
Loại	Số tờ	Họ tên	Bác sĩ điều trị
- X - quang	01	Nguyễn Thị Kim Triều	BS. Ngô Thị Thanh Xuân
- CT Scanner	02	Họ tên	
- Siêu âm	03	Người nhận hồ sơ:	
- Xét nghiệm	06	Họ tên	
- Khác	24	Họ tên	
- Toàn bộ hồ sơ	34	Họ tên	Họ tên

Tradition medical records vs. Electronic medical records

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN ĐƠN

TỜ ĐIỀU TRỊ
Số: 2

MS: 39/BV-01
Số vào viện: 11001439

Chẩn đoán: U ác pnc quai đản

DIỄN BIẾN BỆNH

12/06/2015 14:37 Bệnh nhân tỉnh, đỡ khó thở, tiểu không buốt, đát.
M: 80 lần/phút, HA: 120/80 mmHg
Kết quả CLS: Albumin: 31.7, Protein: 60.9
BC (+++), HC (+).
Chẩn đoán: Phù do giảm áp lực keo + viêm đường tiết niệu / K phổi.

Y LỆNH

- (1) Amoxilin 500mg (Uống 15h - 21h)
- TT. Humum Albumin 50ml (Truyền TMC)
- TT. Alpha choay 04 viên (Uống 15h - 21h)

13/06/2015 07:19 Bệnh nhân tỉnh, không sốt
Đau tức ngực
HA 110/70 mmHg; M 84 lần/phút
Tim nhịp đều
Hội chứng 3 giảm phổi phải
Bụng mềm.

Y LỆNH

- Furocemid 20mg 1 ống (Tiêm TM 9h)
- (2) Amoxilin 500mg (Amohexine) 4 Viên (Uống 9h - 15h)
- (2) Morphin (Osaphine) 30mg 1 Viên (Pha uống chia 3 lần khi đau)
- Kaldyum (600 mg) Ngoại 1 viên (Uống 9h)
- Mediphyllamin 500mg 2 Viên (Uống 9h - 15h)
- (2) Seduxen 5mg (Hung) 2 viên (Uống 21h)
- Thở Oxy 3l/phút
- Theo dõi: M, HA, NT, nhiệt độ 3h/lần
- Thở Oxy 3l/phút
- Chăm sóc cấp 2 - ăn cháo.

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN ĐƠN

TỜ ĐIỀU TRỊ
Số: 3

MS: 39/BV-01
Số vào viện: 11001439

Chẩn đoán: U ác pnc quai đản hoặc phổi, không xác định

DIỄN BIẾN BỆNH

14/06/2015 07:00 Bệnh nhân tỉnh, không sốt
Đau tức ngực
HA: 100/60 mmHg; M: 82 lần/phút
Tim nhịp đều
Hội chứng 3 giảm phổi phải
Bụng mềm, không chướng

Y LỆNH

- Furocemid 20mg 1 ống (Tiêm TM 9h)
- (3) Amoxilin 500mg (Amohexine) 4 Viên (Uống 9h - 15h)
- (3) Morphin (Osaphine) 30mg 1 Viên (Pha uống chia 3 lần khi đau)
- Kaldyum (600 mg) Ngoại 1 viên (Uống 9h)
- Mediphyllamin 500mg 2 Viên (Uống 9h - 15h)
- (3) Seduxen 5mg (Hung) 2 viên (Uống 21h)
- Thở oxy 3l/p
- TD: M, T, HA, NT 3h/lần
- CDCS 2- Ăn lỏng

15/06/2015 08:26 Bệnh nhân tỉnh, không sốt, đỡ khó thở, còn đau tức ngực phải.
Đờ phù hai chi dưới.
M
Tim nhịp đều
Phổi phải thông khí kém
Bụng mềm không chướng, gan lách không sờ thấy.

Y LỆNH

- Furocemid 20mg 1 ống (Tiêm TM 9h)
- (4) Amoxilin 500mg (Amohexine) 4 Viên (Uống 9h - 15h)
- (4) Morphin (Osaphine) 30mg 1 Viên (Pha uống chia 3 lần khi đau)
- Kaldyum (600 mg) Ngoại 1 viên (Uống 9h)
- Mediphyllamin 500mg 2 Viên (Uống 9h - 15h)
- (4) Seduxen 5mg (Hung) 2 viên (Uống 21h)
- TD: M, HA, NT, T 3h/lần
- CSC 2 - cháo (Uống 21h)
- Chỉ định cận lâm sàng:
+ XQ Kỹ thuật số phổi định ước (Apicolordotic)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Ngày 07 Tháng 06 Năm 2015
TRƯỞNG KHOA

IS. BUI THI THUY

Can simultaneously analyze EMRs of many patients.

Tradition medical records vs. Electronic medical records

PHIẾU CHĂM SÓC
SỐ Y TẾ QUẢNG NINH
BV ĐA KHOA YAN ĐÓN
Khoa PT - Gây Mê - Hồi Sinh

Phiếu số 12
Tuổi: 67
MS: 12/BV - 01
Số vào viện: 11001439

PHÒNG KHÁM BỆNH
TÊN: NGUYỄN THỊ CHÍN
Sinh ngày: ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐
Nghề nghiệp: Loại khác

PHIẾU CHĂM SÓC
Phiếu số 13
Tuổi: 67
MS: 12/BV - 01
Số vào viện: 11001439

THEO DÕI DIỄN BIẾN BỆNH

NGÀY	GIỜ, PHÚT	THEO DÕI DIỄN BIẾN BỆNH	THỰC HIỆN Y LỆNH / CHĂM SÓC
12/06/2015	21:00	Bệnh nhân tỉnh, không sốt, Đau tức ngực, khó thở, Cơn tức ngực, khó thở	Động viên tinh thần, Cho bệnh nhân nằm đầu cao, duy trì thở o xy, Đã cho bệnh nhân uống thuốc theo y lệnh, Hướng dẫn bệnh nhân đúng giờ, giữ gìn bệnh yên tĩnh
13/06/2015	00:00	Bệnh nhân còn mệt, đỡ tức ngực	Động viên nghỉ ngơi
13/06/2015	06:00	Bệnh nhân tỉnh, không sốt, đau tức ngực, khó thở nhẹ, ho khan, Phù nhiều hai chi dưới, phù mắt, Tiểu tiện bình thường, Đêm ngủ ít	Hướng dẫn bệnh nhân thở sâu, Vận động nhẹ nhàng tại giường, Hỗ trợ bệnh nhân vệ sinh cá nhân, Duy trì thở o xy
13/06/2015	09:00	Bệnh nhân tỉnh, không sốt, Đau tức ngực thể trạng mệt, Ăn kém	Đo dấu hiệu sinh tồn, Duy trì thở o xy, Thực hiện thuốc theo y lệnh, Hướng dẫn người nhà cho bệnh nhân ăn lỏng để tiêu đủ dinh dưỡng chia làm nhiều bữa trong ngày
13/06/2015	15:00	Bệnh nhân tỉnh, Đau tức ngực thể trạng mệt	Đo dấu hiệu sinh tồn, Duy trì thở o xy, Thực hiện thuốc theo y lệnh, Động viên tinh thần
13/06/2015	21:00	Bệnh nhân tỉnh đau ngực, khó ngủ	Duy trì thở o xy, Thực hiện thuốc theo y lệnh, Hướng dẫn bệnh nhân ngủ đúng giờ hạn chế người thăm hỏi
14/06/2015	06:00	Bệnh nhân tỉnh, không sốt, Đau tức ngực thể trạng mệt, Đêm ngủ ít	Giúp bệnh nhân vệ sinh răng miệng, Duy trì thở o xy
14/06/2015	09:00	Bệnh nhân tỉnh, không sốt, Khó thở khi gắng sức, Đau tức ngực, thể trạng mệt ăn ít	Duy trì thở o xy, Đã thực hiện thuốc theo y lệnh, Hướng dẫn người nhà cho bệnh nhân ăn lỏng để tiêu đủ dinh dưỡng
14/06/2015	12:00	Bệnh nhân còn đau ngực, khó thở nhẹ	Duy trì thở o xy, thay đổi tư thế nhẹ nhàng
14/06/2015	15:00	Bệnh nhân tỉnh, không sốt, Còn đau tức ngực nhẹ, Thể trạng còn mệt	Đo dấu hiệu sinh tồn, Duy trì thở oxy, Thực hiện y lệnh thuốc điều trị, Xoay trở nhẹ nhàng bệnh nhân
14/06/2015	21:00	Bệnh nhân tỉnh, không sốt, Đau tức ngực, khó ngủ	Thực hiện y lệnh thuốc an thần, Duy trì thở oxy, Giữ bệnh phòng yên tĩnh
15/06/2015	06:00	Bệnh nhân tỉnh, không sốt, đau tức ngực, đỡ khó thở, ho khan, Đại tiểu tiện bình thường, Đêm ngủ ít	Hỗ trợ bệnh nhân vệ sinh cá nhân, Hướng dẫn bệnh nhân thở sâu, Vận động nhẹ nhàng tại giường, Ngừng thở oxy
15/06/2015	09:00	Bệnh nhân tỉnh, không sốt, đau tức ngực, Đờ khó thở, Đờ phù hai chi dưới	nằm nghỉ ngơi tại giường, Thực hiện thuốc theo y lệnh, Động viên bệnh nhân

SƠ Y TẾ QUẢNG NINH
BV ĐA KHOA YAN ĐÓN
Khoa PT - Gây Mê - Hồi Sinh

Ngày 07 Tháng 06 Năm 2015
TRƯỞNG KHOA

Two kinds of data in EMRs

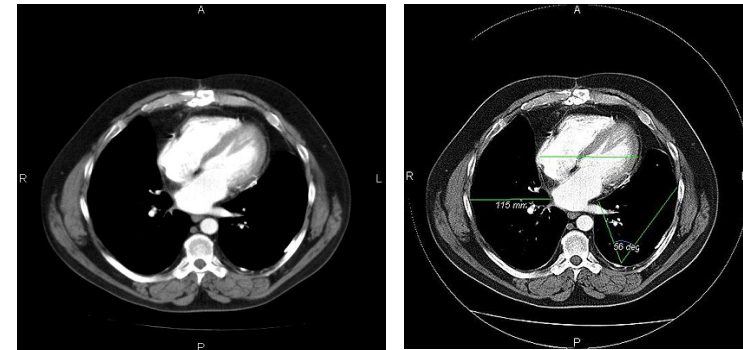
984,20123,1216,0,3354-02-05 05:40:00 EST,3354-02-05 06:01:00
EST,4270,"N",54,"Nursing/Other", "MICU nursing admission note 7AM", "
MICU nursing admission note 7AM

Pt is 68 yo male adm [**Hospital1 2**] EW [**2-4**] s/p fall 2 weeks ago while in [**State 552**] where he landed on his left side, having left sided pain. CXR x 2 at hospital, no fx, pt sent home. Took motrin for pain steadily last 2 weeks. ^ SOB, anorexia last 2-3 days. Flew to [**Location (un) 175**] for medical care. In EW, + EKG changes, + troponin/MB. ARF, cr 3.4, K 5.4. Given Kayexelate, D50, IV insulin, CaGluc. Heparin gtt started for EKG changes, ?PE. No CT d/t ARF. VQ scan showed low prob PE. Also FSBS 300s, covered by SQ insulin. Vanco/levoquin for ? UTI. Desatted on RA, 100% NRB with SATs 100%. CXR no rib Fx. Bicarb gtt for acidosis, gap 26. Hemodynamically stable, BP decreased 80s x 2 while sleeping, increased when awake. A&O x 3. Tx MICU for further management. ARF probably d/t motrin use.

Neuro - A&O x 3. C/O left sided pain when turning, otherwise comfortable. MAE.

Resp - Weaned O2 NC 6L, SATs 94%. Lungs clear, diminished at bases. No SOB.

CV - BP 103-118/54-59. NSR 70s-80s, no ectopy. Heparin gtt 1450U/hr. PTT >150, shut off @ 4:30. Restarted 6:00 @ 1200U/hr. K 5.7->6.5. EKG unchanged. 2amps CaGluc, insulin 10U IV, 30gm Kayexelate given. Pt has had no stool from any kayexelate given. 4:30 lytes will not reflect



X-ray, CT scan, MRI, ... in PACS

MCHC	327.0	g/L	280 - 360	280 - 360	06/10/2016 14:5
MCV	81.2	fL	83.0 - 98.0	83.0 - 98.0	06/10/2016 14:5
MPV	9.6	fL	6.0 - 13.0	6.0 - 13.0	06/10/2016 14:5
Mid#	1.5	GPL	0.2-0.8	0.2-0.8	06/10/2016 14:5
Mid%	21.9	%	5 - 8	5 - 8	06/10/2016 14:5
P - LCR	22.2	%			06/10/2016 14:5
PDW	11.3	fL	6.0 - 10.0	6.0 - 10.0	06/10/2016 14:5
RBC(Hồng cầu)	4.67	/mm ³	4.0 - 5.9	4.0 - 5.9	06/10/2016 14:5
RDW	40.1	%	8.0 - 12.0	8.0 - 12.0	06/10/2016 14:5
THR(Tiểu cầu)	238	/mm ³	150 - 450	150 - 450	06/10/2016 14:5
WBC(Bạch cầu)	6.9	/mm ³	4.0 - 10.0	4.0 - 10.0	06/10/2016 14:5
Tổng phân tích nước tiểu (B)					
pH	7.0		4.8-7.4	4.8-7.4	06/10/2016 14:5
BIL (Bilirubin)	Ấm tính	umol/L	<3.4	<3.4	06/10/2016 14:5
BLO (Hồng cầu)	VẾT	/μ	<5	<5	06/10/2016 14:5
GLU (Glucose nước tiểu)	Ấm tính	mmol/L	3.7 - 6.2	3.7 - 6.2	06/10/2016 14:5
KET (Ketone)	Ấm tính	mmol/L	<5	<5	06/10/2016 14:5
LEU (Bạch cầu)	+	/μ	<10	<10	06/10/2016 14:5

Lab examination (blood, cardiogram...)

CLINICAL DATA (clinical text)

PARA-CLINICAL DATA (numbers)

Two kinds of data in EMRs

984,20123,1216,0,3354-02-05 05:40:00 EST,3354-02-05 06:01:00
EST,4270,"N",54,"Nursing/Other", "MICU nursing admission note 7AM", "
MICU nursing admission note 7AM

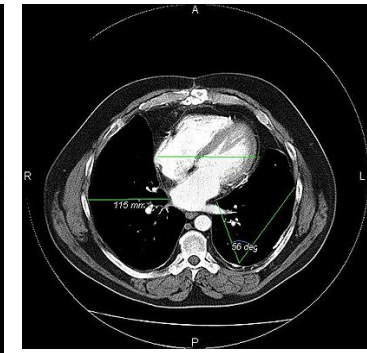
Pt is 68 yo male adm [**Hospital1 2**] EW [**2-4**] s/p fall 2 weeks ago while in [**State 552**] where he landed on his left side, having left sided pain. CXR x 2 at hospital, no fx, pt sent home. Took motrin for pain steadily last 2 weeks. ^ SOB, anorexia last 2-3 days. Flew to [**Location (un) 175**] for medical care. In EW, + EKG changes, + troponin/MB. ARF, cr 3.4, K 5.4. Given Kayexelate, D50, IV insulin, CaGluc. Heparin gtt started for EKG changes, ?PE. No CT d/t ARF. VQ scan showed low prob PE. Also FSBS 300s, covered by SQ insulin. Vanco/levoquin for ? UTI. Desatted on RA, 100% NRB with SATs 100%. CXR no rib fx. Bicarb gtt for acidosis, gap 26. Hemodynamically stable, BP decreased

80
ma

Ne
Ma

Resp - Weaned O2 NC 6L, SATs 94%. Lungs clear, diminished at bases. No SOB.

CV - BP 103-118/54-59. NSR 70s-80s, no ectopy. Heparin gtt 1450U/hr. PTT >150, shut off @ 4:30. Restarted 6:00 @ 1200U/hr. K 5.7->6.5. EKG unchanged. 2amps CaGluc, insulin 10U IV, 30gm Kayexelate given. Pt has had no stool from any kayexelate given. 4:30 lytes will not reflect



X-ray, CT scan, MRI, ... in PACS

Heterogeneous and longitudinal

RBC(Hồng cầu)	4.67	/mm ³	4.0 - 5.9	4.0 - 5.9	06/10/2016 14:5
RDW	40.1	%	8.0 - 12.0	8.0 - 12.0	06/10/2016 14:5
THR(Tiểu cầu)	238	/mm ³	150 - 450	150 - 450	06/10/2016 14:5
WBC(Bạch cầu)	6.9	/mm ³	4.0 - 10.0	4.0 - 10.0	06/10/2016 14:5
Tổng phân tích nước tiểu (B)					06/10/2016 14:5
pH	7.0		4.8-7.4	4.8-7.4	06/10/2016 14:5
BIL(Bilirubin)	Âm tính	umol/L	<3.4	<3.4	06/10/2016 14:5
BLO(Hồng cầu)	VẾT	/μ	<5	<5	06/10/2016 14:5
GLU(Glucose nước tiểu)	Âm tính	mmol/L	3.7 - 6.2	3.7 - 6.2	06/10/2016 14:5
KET(Ketone)	Âm tính	mmol/L	<5	<5	06/10/2016 14:5
LEU(Bạch cầu)	+	/μ	<10	<10	06/10/2016 14:5

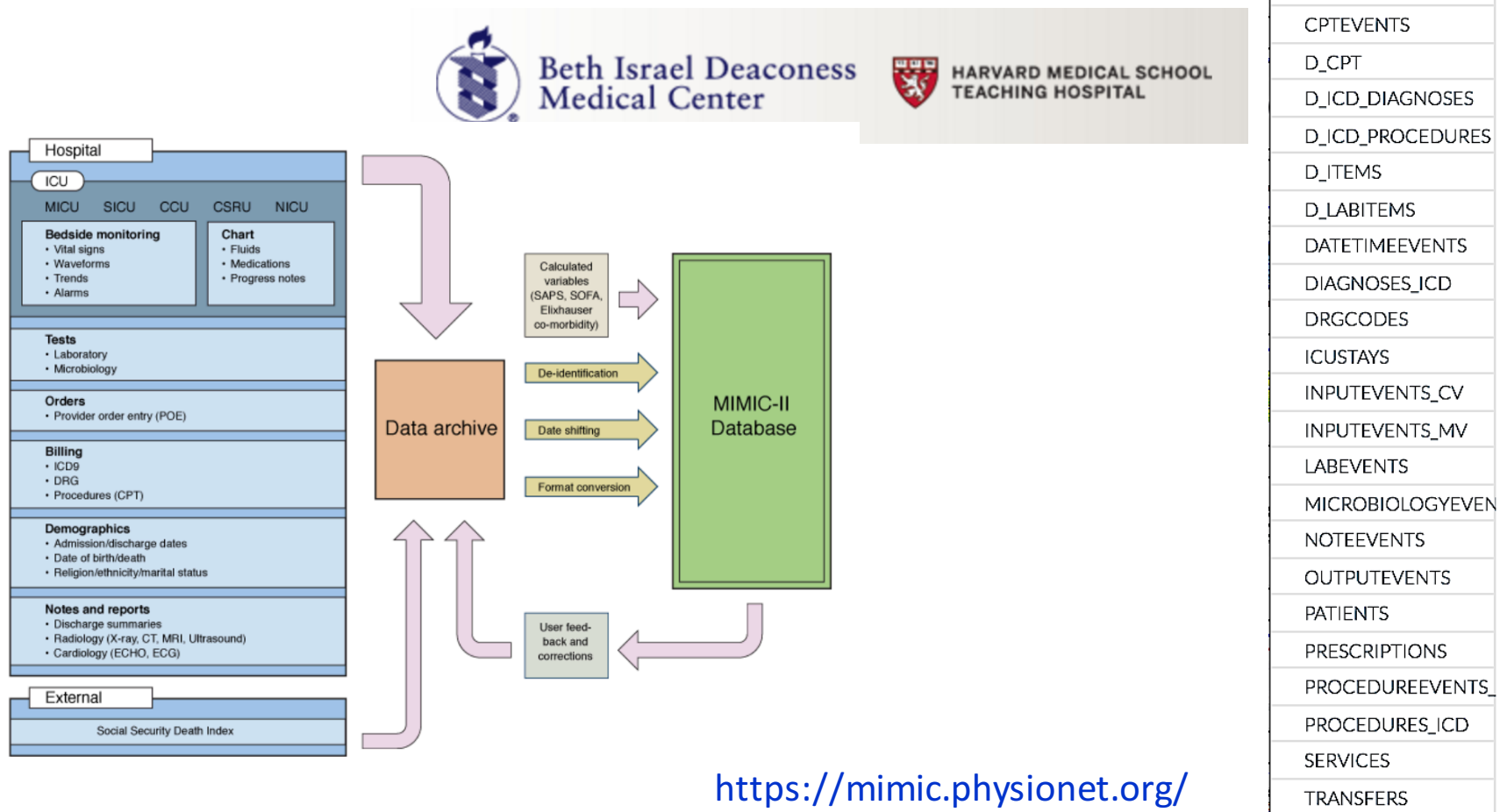
Lab examination (blood, cardiogram...)

CLINICAL DATA (clinical text)

PARA-CLINICAL DATA (numbers)

Public EMR database MIMIC II & III

- Shared EMR database for research (more than 50 thousand de-identified EMRs)
- MIMIC II (2001-2008), MIMIC III (2009-2012)



Some pieces from an EMR in MIMIC

ICUSTAY

26,2538-10-29,4320,"N",1,1,"Y","Y",2538-10-26 03:18:00 EST,2538-10-29 16:25:00EST,58.95198,"adult",5107,"N","CCU","CCU","CCU","CCU",185.42,100.4,100.4,100.4,16,5,16,5,1,5,

ICD_DIAGNOSIS AGE

SUBJECT_ID,HADM_ID,SEQUENCE,CODE,DESCRIPTION
25,5726,1,"410.71","SUBENDOCARDIAL INFARCTION INITIAL EPISODE OF CARE"
25,5726,2,"250.11","DIABETES MELLITUS WITH KETOACIDOSIS TYPE I NOT STA"
25,5726,3,"414.01","CORONARY ATHEROSCLEROSIS OF NATIVE CORONARY ARTERY"
25,5726,4,"401.9","UNSPECIFIED ESSENTIAL HYPERTENSION"

DEMOGRAPHIC EVENTS DATA

SUBJECT_ID,HADM_ID,MARITAL_STATUS_ITEMID,MARITAL_STATUS_DESCR,ETHNICITY_ITEMID,ETHNICITY_DESCR,OVERALL_PAYOR_GROUP_ITEMID,OVERALL_PAYOR_GROUP_DESCR,RELIGION_ITEMID,RELIGION_DESCR,ADMISSION_TYPE_ITEMID,ADMISSION_TYPE_DESCR,ADMISSION_SOURCE_ITEMID,ADMISSION_SOURCE_DESCR
25,5726,200050,"MARRIED",200083,"WHITE",200067,"PRIVATE",200081,"UNOBTAINABLE",200028,"EMERGENCY",200029,"EMERGENCY ROOM ADMIT"

MEDEVENTS DATA

SUBJECT_ID,ICUSTAY_ID,ITEMID,CHARTTIME,ELEMID,REALTIME,CGID,CUID,VOLUME,DOSE,DOSEUOM,SOLUTIONID,SOLVOLUME,UNITS,ROUTE,STOPPED
25,28,45,2538-10-26 04:30:00 EST,1,2538-10-26 04:57:00 EST,2691,1,0,8,"Uhr",18,100,"ml","IV Drip",
25,28,142,2538-10-26 04:30:00 EST,1,2538-10-26 05:00:00 EST,2691,1,0,2,"mcgkgmin",13,100,"ml","IV Drip",
25,28,45,2538-10-26 04:45:00 EST,1,2538-10-26 04:57:00 EST,2691,1,0,10,"Uhr",18,100,"ml","IV Drip",
25,28,142,2538-10-26 04:45:00 EST,1,2538-10-26 05:00:00 EST,2691,1,0,2,"mcgkgmin",13,100,"ml","IV Drip",
25,28,45,2538-10-26 05:00:00 EST,1,2538-10-26 05:23:00 EST,2049,1,0,10,"Uhr",18,100,"ml","IV Drip",
25,28,142,2538-10-26 05:00:00 EST,1,2538-10-26 05:23:00 EST,2049,1,0,2,"mcgkgmin",13,100,"ml","IV Drip",
25,28,45,2538-10-26 05:15:00 EST,1,2538-10-26 06:07:00 EST,2691,1,0,10,"Uhr",18,100,"ml","IV Drip",
25,28,142,2538-10-26 05:15:00 EST,1,2538-10-26 06:07:00 EST,2691,1,0,2,"mcgkgmin",13,100,"ml","IV Drip",
25,28,45,2538-10-26 05:30:00 EST,1,2538-10-26 06:07:00 EST,2691,1,0,10,"Uhr",18,100,"ml","IV Drip",
25,28,142,2538-10-26 05:30:00 EST,1,2538-10-26 06:07:00 EST,2691,1,0,2,"mcgkgmin",13,100,"ml","IV Drip",

MEDURATIONS DATA

SUBJECT_ID,ICUSTAY_ID,ITEMID,ELEMID,STARTTIME,STARTREALTIME,ENDTIME,CUID,DURATION
25,28,45,1,2538-10-26 04:30:00 EST,2538-10-26 04:57:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5035
25,28,142,1,2538-10-26 04:30:00 EST,2538-10-26 05:00:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5035
25,28,45,1,2538-10-26 04:45:00 EST,2538-10-26 04:57:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5020
25,28,142,1,2538-10-26 04:45:00 EST,2538-10-26 05:00:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5020
25,28,45,1,2538-10-26 05:00:00 EST,2538-10-26 05:23:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5005
25,28,142,1,2538-10-26 05:00:00 EST,2538-10-26 05:23:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5005

POE-MED DATA

POE_ID,DRUG_TYPE,DRUG_NAME,DRUG_NAME_GENERIC,PROD_STRENGTH,FORM_RX,DOSE_VAL_RX,DOSE_UNIT_RX,FORM_VAL_DISP,FORM_UNIT_DISP,DOSE_VAL_DISP,DOSE_UNIT_DISP,DOSE_RANGE_OVERRIDE
1930588,"BASE","DSW","250mL Bag","250","ml","250","ml",,,,
1930589,"BASE","NS","500mL Bag","500","ml","500","ml",,,,
1936709,"BASE","SW","100mL Bottle","100","ml","100","ml",,,,
1929791,"MAIN","Aspirin","Aspirin","325mg Tab","325","mg","1","TAB",,,,
1929796,"MAIN","Potassium Chloride","Potassium Chloride","20mEq Packet","20","mEq","1","PKT",,,,
1929797,"MAIN","Atorvastatin","Atorvastatin","40mg Tab","40","mg","2","TAB",,,,
1929819,"MAIN","Potassium Chloride","Potassium Chloride","20mEq Packet","40","mEq","2","PKT",,,,
1930558,"MAIN","Potassium Chloride","Potassium Chloride","20mEq Packet","40","mEq","2","PKT",,,,
1930691,"MAIN","Pantoprazole","Pantoprazole","40mg Tab","40","mg","1","TAB",,,,
1931503,"MAIN","Calcium Gluconate","Calcium Gluconate","1g/10mL Vial","2","gm","2","VIAL",,,,
1931745,"MAIN","Zolpidem Tartrate","Zolpidem Tartrate","5mg Tab","5","mg","1-2","TAB",,,,
1931746,"MAIN","Acetaminophen","Acetaminophen","325mg Tab","325-650","mg","1-2","TAB",,,,
...

POR-ORDER DATA

POE_ID,SUBJECT_ID,HADM_ID,ICUSTAY_ID,START_DT,STOP_DT,ENTER_DT,MEDICATION,PROCEDURE_TYPE,STATUS,ROUTE,FREQUENCY,DISPENSE_SCHED,IV_FLUID,IV_RATE,INFUSION_TYPE,SLIDING_SCALE,DOSES_PER_24HRS,DURATION,DU_RATION_INTVL,EXPIRATION_VAL,EXPIRATION_UNIT,EXPIRATION_DT,LABEL_INSTR,ADDITIONAL_INSTR,MD_ADD_INSTR,NURSE_ADD_INSTR
1929790,25,5726,28,2538-10-26 05:00:00 EST,2538-10-27 03:00:00 EST,2538-10-26 04:00:00 EST,"Insulin","IV Piggyback","Inactive (Due to a change order)","IV Drip","INFUSION",,,,,,"Ongoing","Enter on Label",,"Fingersticks every hour IV Drip Rate: 8 UNIT/HR","Specify blood glucose goal",
1929795,25,5726,28,2538-10-26 05:00:00 EST,2538-10-26 04:00:00 EST,2538-10-26 04:00:00 EST,"Potassium Chloride","IV Piggyback","Discontinued","IV","ONCE","5",,,,,1,1,"Doses","Enter on Label",,,,,,"CARDIAC MONITORING AND CENTRAL LINE ARE REQUIRED WHEN SELECTING CONCENTRATED PRODUCT (20 mEq/50 mL). 20 mEq/50 ml preparations are given via central line only. Fluid restricted patients may receive 40 mEq in 500 ml NS or D5W. No more than 60 mEq placed in one liter of fluid per BIDMC policy.",,"Cardiac monitoring and central lines are required for rates > 10 mEq/hr."

NOTEEVENTS DATA

25,5726,28,0,2538-10-26 07:51:00 EST,2538-10-26 08:33:00 EST,1807,"N",1,"Nursing/Other","NURSING PROGRESS NOTE",
NURSING PROGRESS NOTE
58 Y/O MALE ADMITTED FROM [**Hospital1 2**] ER (TRANSFERRED FROM [**Hospital6 110**]). HE INITIALLY PRESENTED TO [**Hospital6 110**] WITH C/O N/V, DIZZINESS. HE IS S/P INSULIN PUMP INSERTION IN [**2538-5-6**]. HIS PUMP FAILED ON SATURDAY AND BEGAN FEELING POORLY. HE WAS ADMITTED WITH A BLOOD GLUCOSE > 575. HE ALSO HAD ST CHANGES ON EKG. HE WAS TREATED WITH IV LOPRESSOR, INTEGRILLIN, IV NS, INSULIN. HE REFUSED ASA STATING IT MAKES HIS STOMACH UPSET. ADMITTED TO CCU FOR R/O MI PROTOCOL.

This is a 58 yr old male Pt who presented to [**Hospital6 **] with C/O N/V & dizziness- He had an insulin pump inserted in 6/04 & on Saturday [**10-25**] it failed- blood sugar was > 500- Also, his EKG showed new ST depressions (no C/O CP & cardiac enzymes negative)- Pt was transferred to [**Hospital1 2**] EW on integrilin & insulin gts for further care- Pt was admitted to CCU- R radial A line was placed- Pt developed a sinus arrhythmia HR 40-70's with hypotension (SBP 60-70's)- atropine given for ? bradycardia induced hypotension, IV fluids wide open & dopamine gtt started- EKG SA HR 50-70's with return of ST-T waves changes in lateral leads- PA line inserted into R IJ- RA 8-PAP 42/22-PCWP 15-16- decision was made to cath Pt due to persistent hypotension Cardiac cath revealed moderately severe single vessel CAD (LCx large vessel proximal 60-70%) normal LV systolic function- no intervention done- ? elective stent LCx when stable- CO high with low SVR- ? sepsis

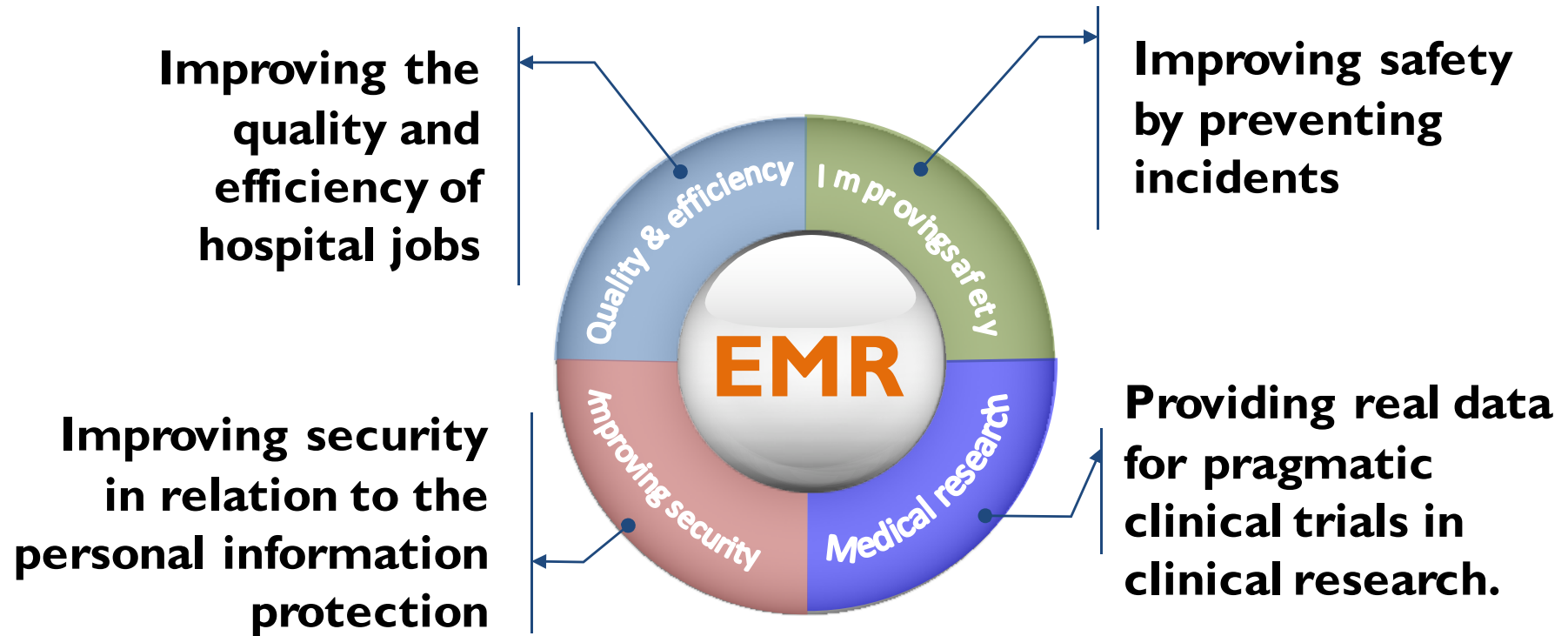
CV-R/I MI. HR 70-80NSR, BP by R radial Aline 110-140/60-70. ASA, plavix (loaded w/ 300mg this am) cont., lopressor 12.5mg bid added. No c.o CP, weakness, dizz. PA line- CVP 8-10, PA 28-38/16-18, CO [**7-15**], SVR 500. Has received ~10liters of IVF over 48hr, u/o 3000 over same time. R femoral Aline d/c @ 12n w/o complication by Card fellow, site C&D w/ transparent dsg, no hematoma, no oozing. Pulses dpl-1+, baseline. Endo/Fluids- IDDM on insulin gtt @2-3u/hr w/ small and improving po intake.FS 92-152. IVF D5.45NS @ 100cc/h (dec'd from 150/hr this am). U/O 80-120/hr clear urine. + 2500 for day.

CCU Nursing Progress Note-7a-7p 58 y/o male admitted [**10-25**] w/ N/V/dizz, IDDM w/ failed pump, FS 576 to [**Hospital6 **], EKG changes. Placed on insulin gtt, IVF and tx to [**Hospital1 2**]. Over w/e,hypotensive- Dopa and Levo; PA line placed w/ High CO, low SVR; cathed, RCA 70% stenosis, RI MI; DKA. Much improved overnight and today. Anion gap now closed. Heparin, R fem Aline d/c. Cont INS gtt, IVF, antibx. Plan for Stent of RCA [**10-28**]. NPO p MN.
Neuro- A&O x3, MAE, much less irritable w/ cardiac explanation/education by MD/RN CCU team. Able to assist w/ position change. To be OOB this evening when PA line D/C.

CHARTDURATION DATA

SUBJECT_ID,ICUSTAY_ID,ITEMID,ELEMID,STARTTIME,STARTREALTIME,ENDTIME,CUID,DURATION
25,28,781,0,2538-10-26 03:59:00 EST,2538-10-26 04:30:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5066
25,28,1536,0,2538-10-26 03:59:00 EST,2538-10-26 04:30:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5066
25,28,1535,0,2538-10-26 03:59:00 EST,2538-10-26 04:30:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5066
25,28,1534,0,2538-10-26 03:59:00 EST,2538-10-26 09:29:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5066
25,28,1532,0,2538-10-26 03:59:00 EST,2538-10-26 09:29:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5066
25,28,1529,0,2538-10-26 03:59:00 EST,2538-10-26 04:30:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5066
25,28,1525,0,2538-10-26 03:59:00 EST,2538-10-26 04:30:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5066
25,28,1523,0,2538-10-26 03:59:00 EST,2538-10-26 04:30:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5066
25,28,1522,0,2538-10-26 03:59:00 EST,2538-10-26 09:29:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5066
25,28,1162,0,2538-10-26 03:59:00 EST,2538-10-26 04:30:00 EST,2538-10-29 16:25:00 EST,1,5066

EMR is the core of the e-health paradigm shift



EMR Data Analytics

Example: IBM Watson health

IBM Watson Health



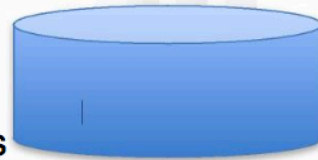
Systems of Insight have the potential to redefine clinical decision support in the context of both Knowledge-driven and Data-driven Analytics.

Knowledge-Driven

■ Published Knowledge



- Journals
- Books
- Guidelines



- Discovery Advisor
- Oncology Advisor
- Engagement Advisor
- Clinical Trials Matching
- EMR Assist
- Genomics Advisor



Data-Driven

■ Observational Data



- Longitudinal records
- Claims, Rx, Labs
- Genomics
- Exogenous



- Patient similarity
- Predictive modeling
- Real World Evidence
- Genomics
- Visual analytics



© 2015 IBM Corporation

13

Research for EMR exploitation

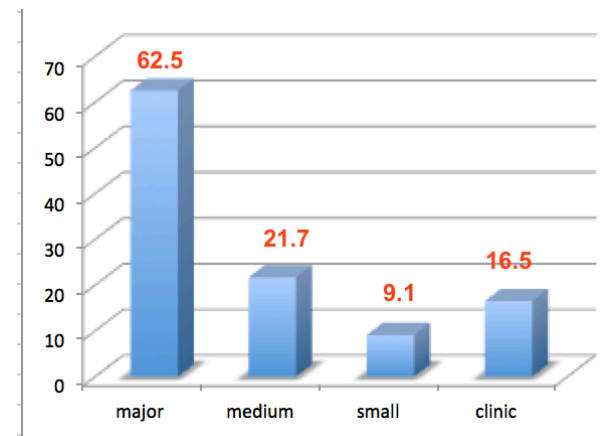
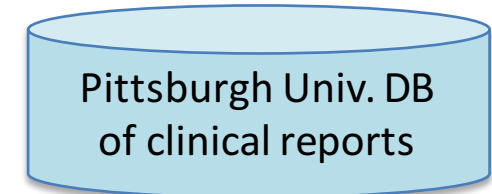
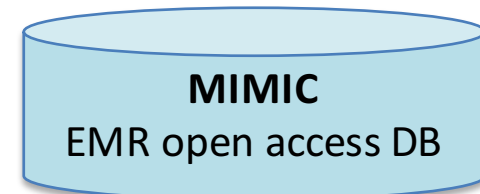
■ I2B2 Challenges (English)

(Informatics for Integrating Biology and the Bedside)

- 2006: De-identification and Smoking
- 2008: Obesity
- ...
- 2011: Co-reference Challenge
- 2012: Temporal Relations Challenge
- 2014: De-identification & risk factors for heart disease
- 2015: Temporal Relations Challenge
- 2016: Patient severity for a disease

■ NTCIR Challenges (日本語)

- 2013: De-identification
- 2014: Recognize disease complaints and diagnosis, and links to ICD-10.
- 2015: Disease recognition from ICD codes
- 2016: Temporal Relations Challenge



Rates of Japanese hospitals with EMRs (2011)

<https://www.i2b2.org>

<http://research.nii.ac.jp/ntcir/publication1-en.html>

Research for EMR exploitation

Journal of Machine Learning Research



JMLR Special Topic on Learning from Electronic Health Data

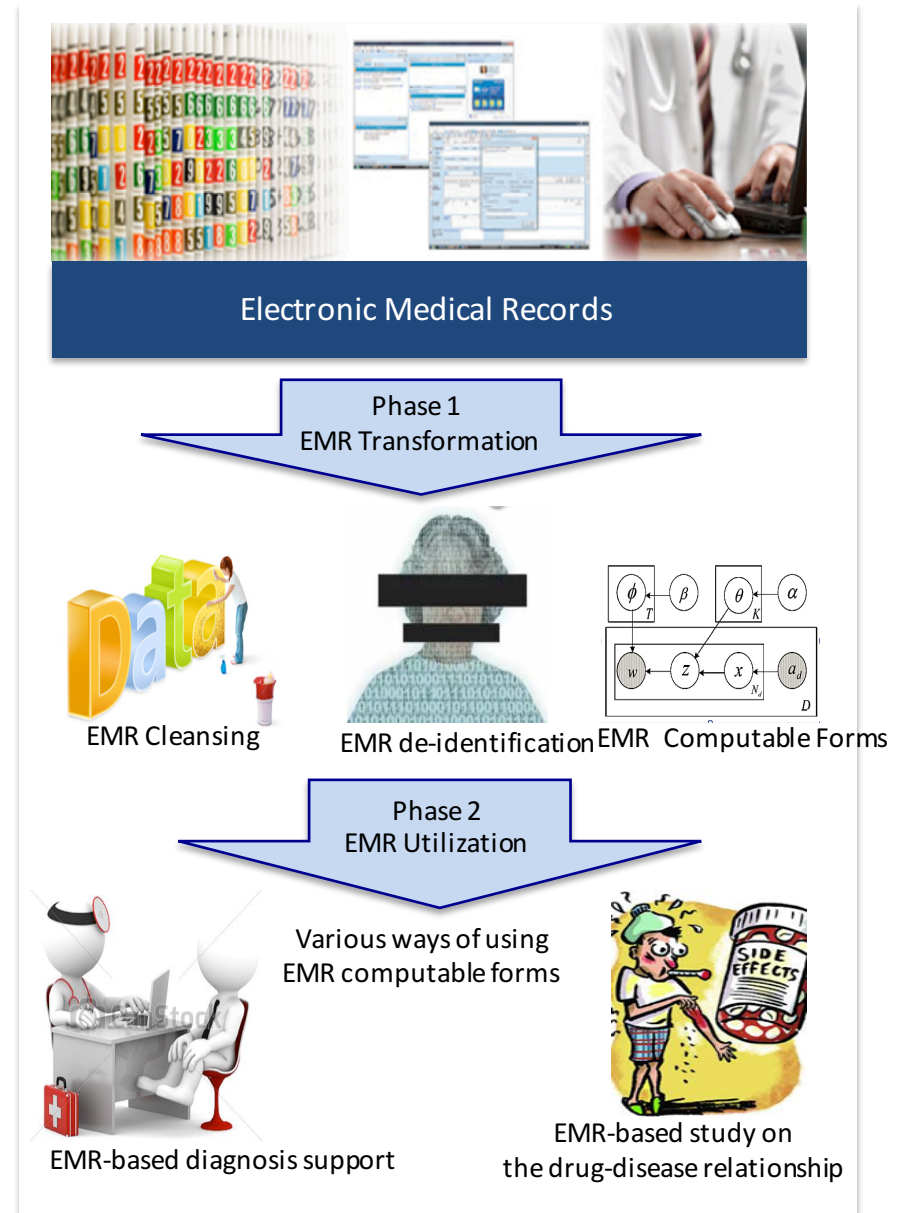
Home Page	Interleaved Text/Image Deep Mining on a Large-Scale Radiology Database for Automated Image Interpretation <i>Hoo-Chang Shin, Le Lu, Lauren Kim, Ari Seff, Jianhua Yao, Ronald M. Summers</i> ; 17(107):1–31, 2016. [abs] [pdf] [bib]
Papers	
Submissions	Patient Risk Stratification with Time-Varying Parameters: A Multitask Learning Approach <i>Jenna Wiens, John Guttag, Eric Horvitz</i> ; 17(209):1–23, 2016. [abs] [pdf] [bib]
News	
Editorial Board	Extracting PICO Sentences from Clinical Trial Reports using Supervised Distant Supervision <i>Byron C. Wallace, Joël Kuiper, Aakash Sharma, Mingxi (Brian) Zhu, Iain J. Marshall</i> ; 17(132):1–25, 2016. [abs] [pdf] [bib]
Announcements	
Proceedings	The Factorized Self-Controlled Case Series Method: An Approach for Estimating the Effects of Many Drugs on Many Outcomes <i>Ramin Moghaddass, Cynthia Rudin, David Madigan</i> ; 17(185):1–24, 2016. [abs] [pdf] [bib]
Open Source Software	Decrypting “Cryptogenic” Epilepsy: Semi-supervised Hierarchical Conditional Random Fields For Detecting Cortical Lesions In MRI-Negative Patients <i>Bilal Ahmed, Thomas Thesen, Karen E. Blackmon, Ruben Kuzniecky, Orrin Devinsky, Carla E. Brodley</i> ; 17(112):1–30, 2016. [abs] [pdf] [bib]
Search	
Statistics	Electronic Health Record Analysis via Deep Poisson Factor Models <i>Ricardo Henao, James T. Lu, Joseph E. Lucas, Jeffrey Ferranti, Lawrence Carin</i> ; 17(186):1–32, 2016. [abs] [pdf] [bib]
Login	
Contact Us	Cross-Corpora Unsupervised Learning of Trajectories in Autism Spectrum Disorders <i>Huseyin Melih Elibol, Vincent Nguyen, Scott Linderman, Matthew Johnson, Amna Hashmi, Finale Doshi-Velez</i> ; 17(133):1–38, 2016. [abs] [pdf] [bib]
	Integrative Analysis using Coupled Latent Variable Models for Individualizing Prognoses <i>Peter Schulam, Suchi Saria</i> ; 17(234):1–35, 2016. [abs] [pdf] [bib]
	Structure-Leveraged Methods in Breast Cancer Risk Prediction <i>Jun Fan, Yirong Wu, Ming Yuan, David Page, Jie Liu, Irene M. Ong, Peggy Peissig, Elizabeth Burnside</i> ; 17(235):1–15, 2016. [abs] [pdf] [bib]
	Multi-Objective Markov Decision Processes for Data-Driven Decision Support <i>Daniel J. Lizotte, Eric B. Laber</i> ; 17(211):1–28, 2016. [abs] [pdf] [bib]

Outline

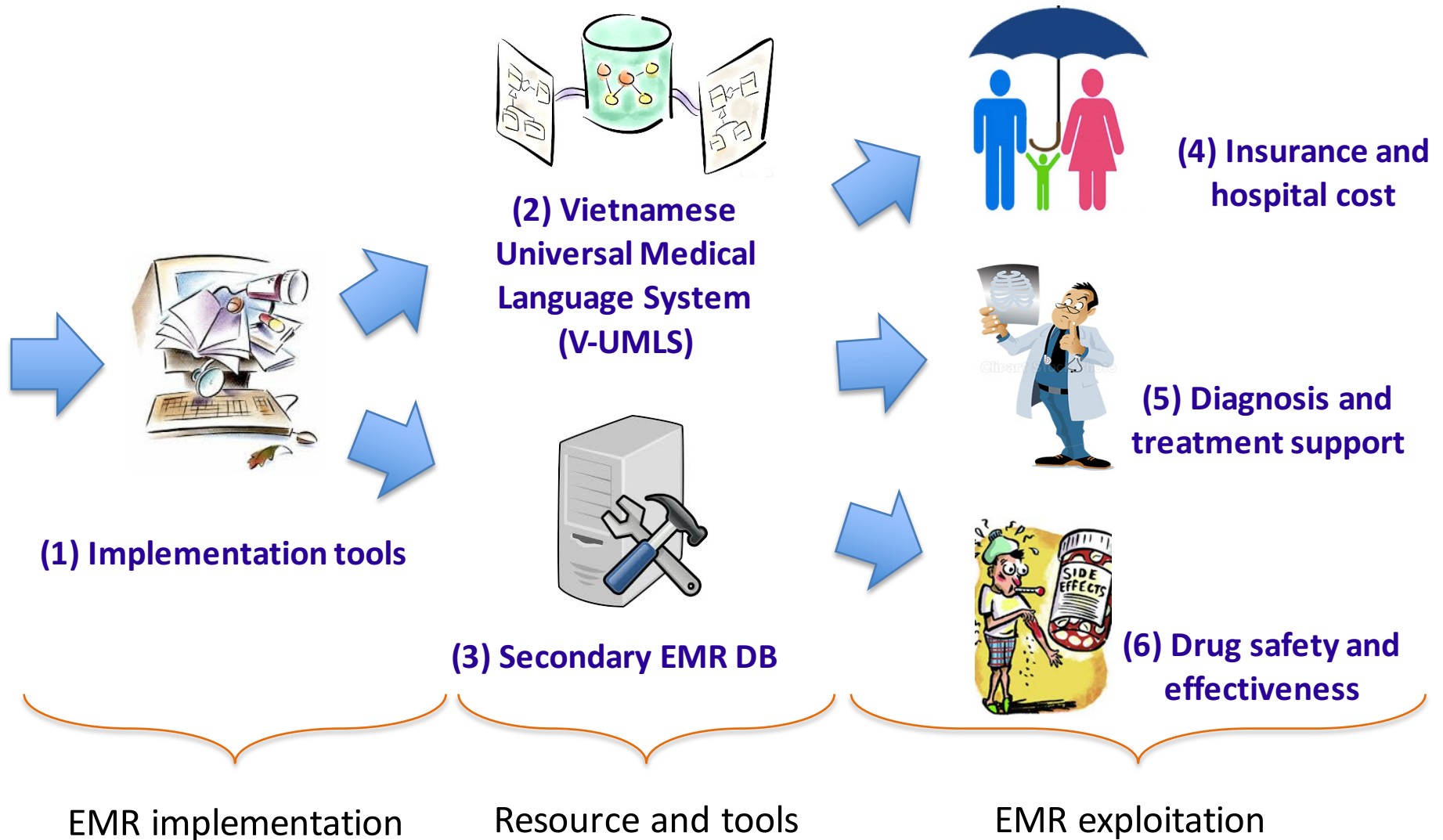
- Brief of data science
- The data-driven approach and electronic medical records (EMRs)
- **Our project on EMRs data analytics**

Project: Core technologies for exploiting EMRs

- Developed countries have established EMR implementation and going to EMR exploitation. Developing countries are mostly in the EMR infancy (implementation phase).
- Build the core technologies for EMRs in Vietnamese.
- Do some pilot research.



Project tasks



EMR implementation: speech technology

- More than 2/3 among ~600000 physicians in the US are using speech recognition for EMR data entering (speech up 3 times).
- We are successfully used voice technologies for EMRs implementation in Vietnamese.

I- Hành chính

Mã BN: Họ tên: NS: Giới tính: Địa chỉ:

Ngày vào: 28/02/2015 01:32 Số thẻ: Phòng: Giường:

Chẩn đoán: Viêm amidan hốc mũ

Trang 1 Trang 2 Trang 3 Xem Kết quả CLS

B. TỔNG KẾT BỆNH ÁN:

1. Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng:

Bệnh nhân sốt 38,5 độ. HA 110/70 mmHg, mạch 98 lần/phút, nhịp thở 20 lần/phút. Đau họng, nuốt nước bọt đau, ăn uống đau. Họng: 2 amydal nề đỏ, có giả mạc trắng bám. Thành sau họng nề đỏ. Tim nhịp đều, rõ. Phổi không ran. Bụng mềm, không chướng. Qua điều trị tại khoa bệnh ổn định bệnh nhân xin ra viện

2. Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán:

Nội soi: Viêm Amydal, công thức máu: BC (15,2), trung tính (84,5), CRP (âm tính), nước tiểu: HC (vết)



Secondary databases of EMRs

Tài liệu điều trị

Mã BHYT: 14, Họ tên: NG, NG: 19/07, Giới tính: Nam, Địa chỉ: K, Ngày: 19/05/2014 02:05, Số vào viện: 14, Số thời: Phòng: Giường:

Chẩn đoán: Đau bụng không xác định và đau bụng khác

In Số Ngày Bác sĩ

1 19/05/2014 02:05 Ba

2 19/05/2014 08:30 Ba

3 19/05/2014 15:30 Ba

DIỄN BIẾN BỆNH

Theo lời bệnh nhân bị bệnh từ ngày qua với biểu hiện đau bụng âm ỉ vùng quanh rốn, ăn ít, buồn nôn, có lúc trệ thành cơn, không nôn, không đi ngoài phân lỏng, ở nhà chưa dùng thuốc gì, vào viện khám bệnh, da niêm mạc hồng, Tim đều lần số 100/lp, HA 140/80 mmHg, Phổi không có rales, bụng mềm không chướng, ấn đau âm ỉ vùng quanh rốn, gan lách không to, Phổi không có rales, bụng mềm không chướng, ấn đau âm ỉ vùng quanh rốn, gan lách không to

Y lệnh Thường qui

ST Y lệnh Ghi chú

1 Atropin sulfas 0,25mg 2 ống Tiêm dưới da 2h30

2 Seduxen 5mg (Hùng) 2 viên uống 2h30

3 TD: M, H, NT, T con đau bụng 3h/lần (null)

4 CS cấp 2 (null)

5 XN: CTM, sinh hóa, nước tiểu (null)

STT: 0 Y lệnh: Ghi chú: Thêm Sửa Xóa

Đặc sệt: Ba Mật khẩu:

Xuất ra XML

Hospital Information Systems

Extract and transform data into the secondary EMR DB



3 Analyze and exploit EMR in the secondary DB

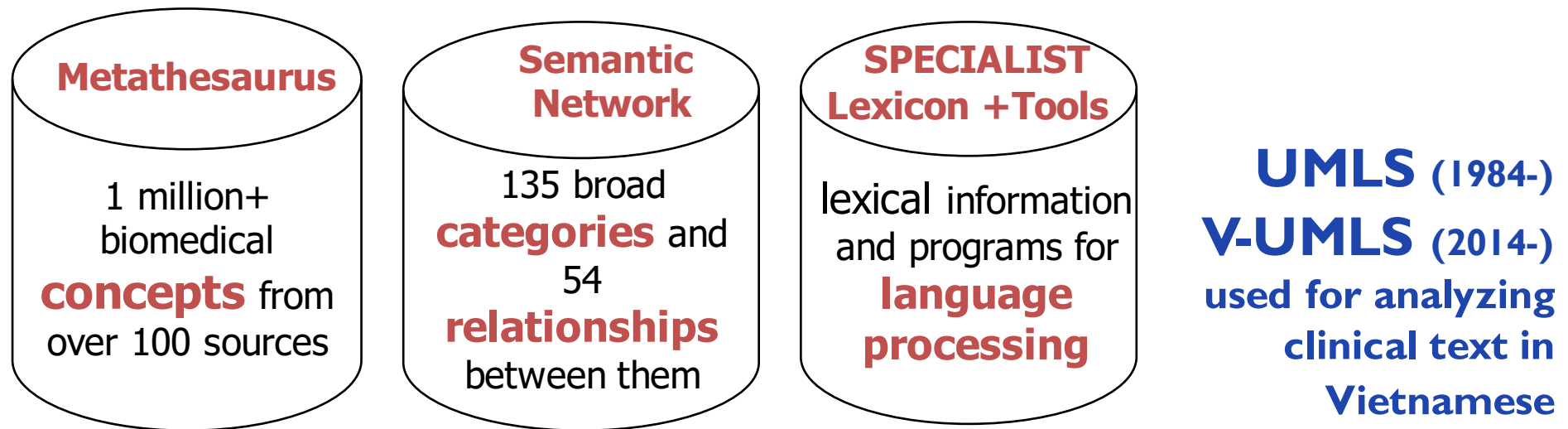
2

STT	Y lệnh	Ghi chú
1	Atropin sulfas 0,25mg 2 ống	Tiêm dưới da 2h30
2	Seduxen 5mg (Hùng) 2 viên	uống 2h30
3	TD: M, H, NT, T con đau bụng 3h/lần	(null)
4	CS cấp 2	(null)
5	XN: CTM, sinh hóa, nước tiểu	(null)

- Identify data to be extracted from the original EMRs.
- Build the data scheme for the secondary DB.
- Create tools to transform EMRs to secondary DB.
- Algorithms of de-identification

V-UMLS vs. UMLS

(Unified Medical Language System)



- V-Thesaurus: The concept in V-Thesaurus is mapped into semantic classes and the relationship between them.
- V-MetaMap: Medical text analysis tools and mapping of phrases into conceptual classes in V-Thesaurus.

UMLS: 3 components



- SPECIALIST Lexicon
 - 200,000 lexical items
 - Part of speech and variant information
- Metathesaurus
 - 5M names from over 100 terminologies
 - 1M concepts
 - 16M relations
- Semantic Network
 - 135 high-level categories
 - 7000 relations among them

Lexical
resources

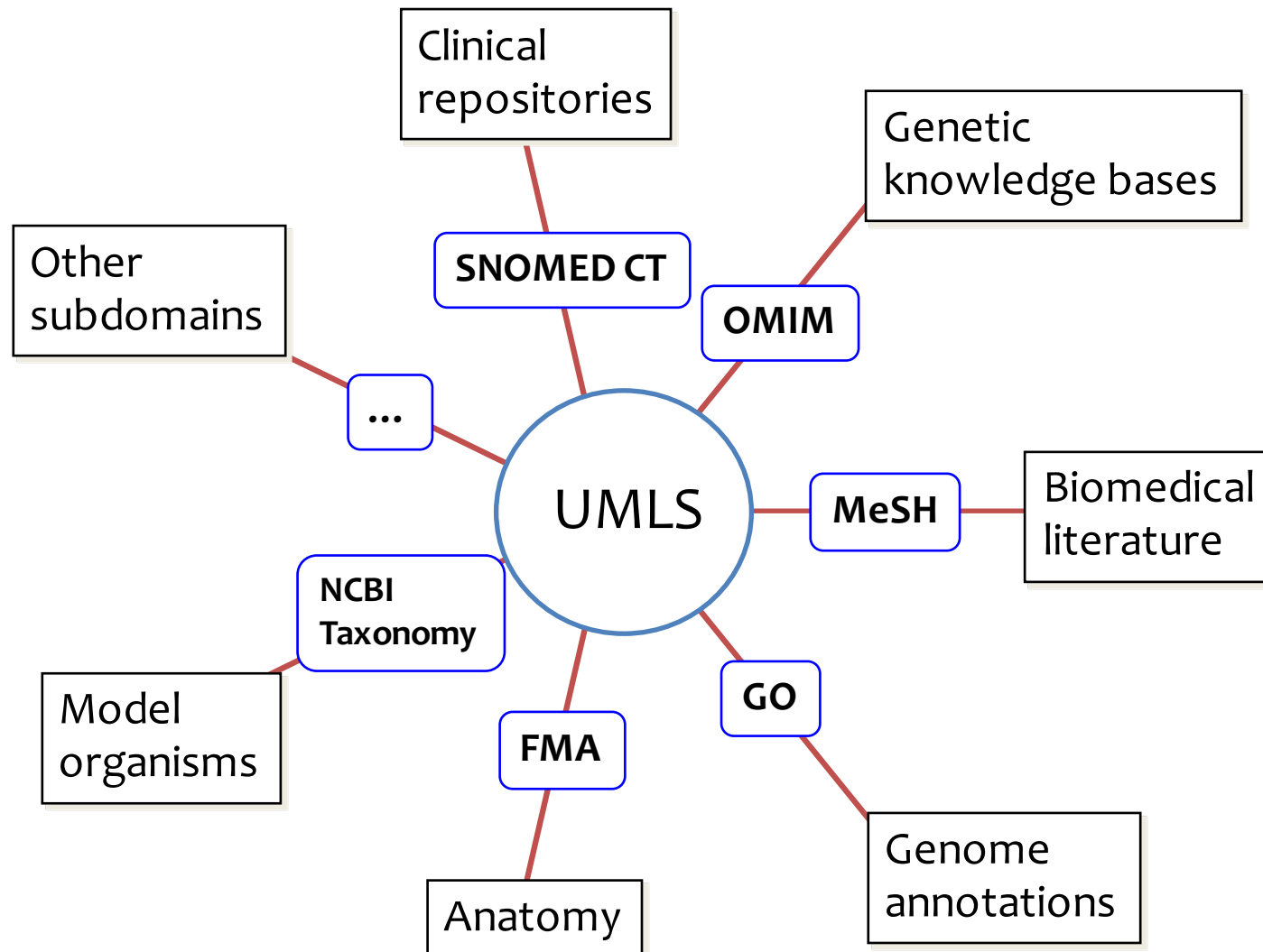
Terminological
resources

Ontological
resources

UMLS Characteristics

- Number of
 - Concepts: 1.5M (2008AA)
 - Terms: ~6M
- Major organizing principles (Metathesaurus):
 - Concept orientation
 - Source transparency
 - Multi-lingual through translation
- Formalism: Proprietary format (RRF)

UMLS Integrating subdomains



Semantic Types

Anatomical
Structure

Fully Formed
Anatomical
Structure

Embryonic
Structure

Disease or
Syndrome

Body Part, Organ or
Organ Component

Pharmacologic
Substance

Population
Group

*Semantic
Network*

Metathesaurus

Medias-
tinum
4

Saccular
Viscus

Esophagus
12

Angina
Pectoris
97

Left Phrenic
Nerve

Heart

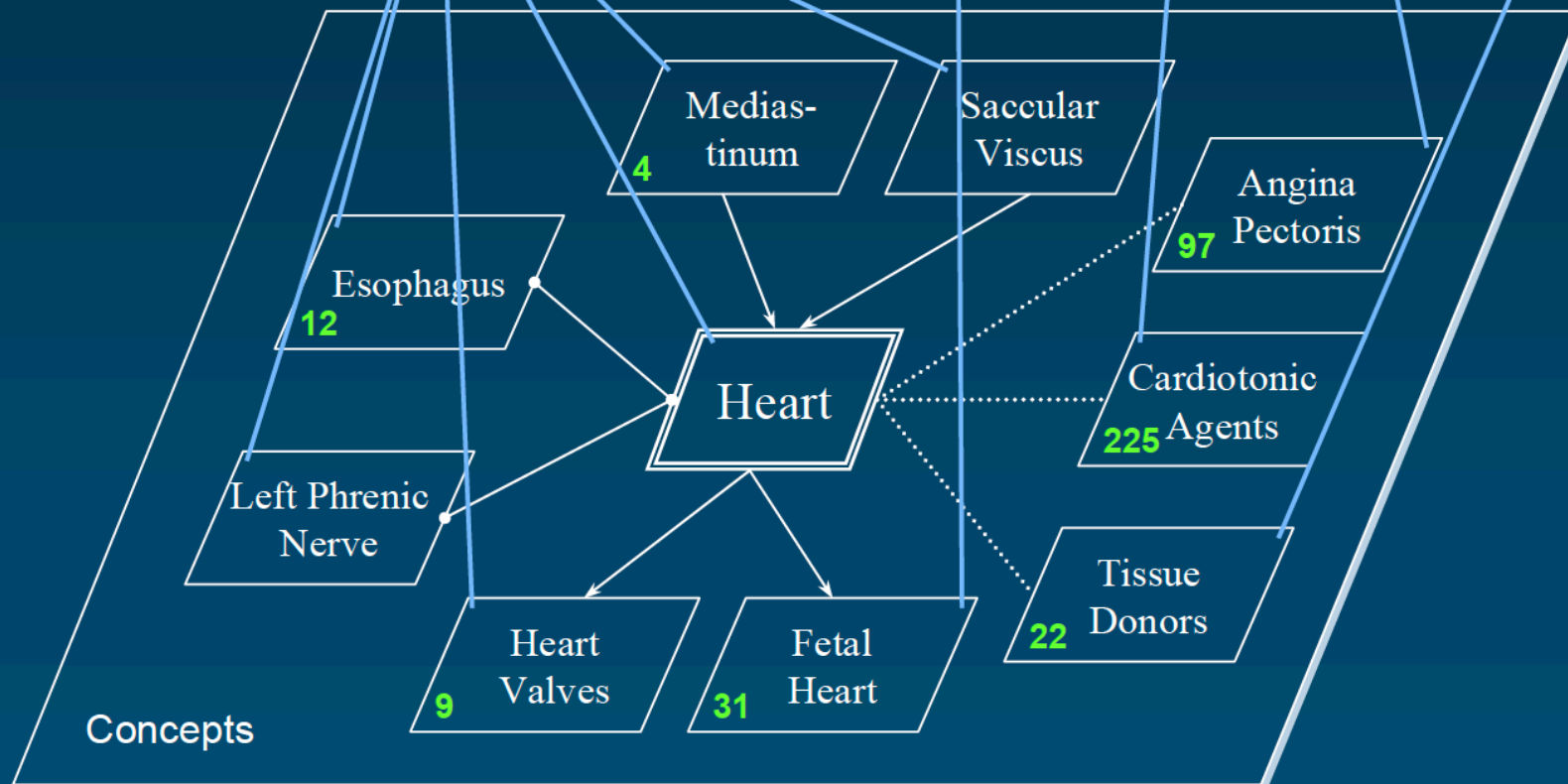
Cardiotonic
225 Agents

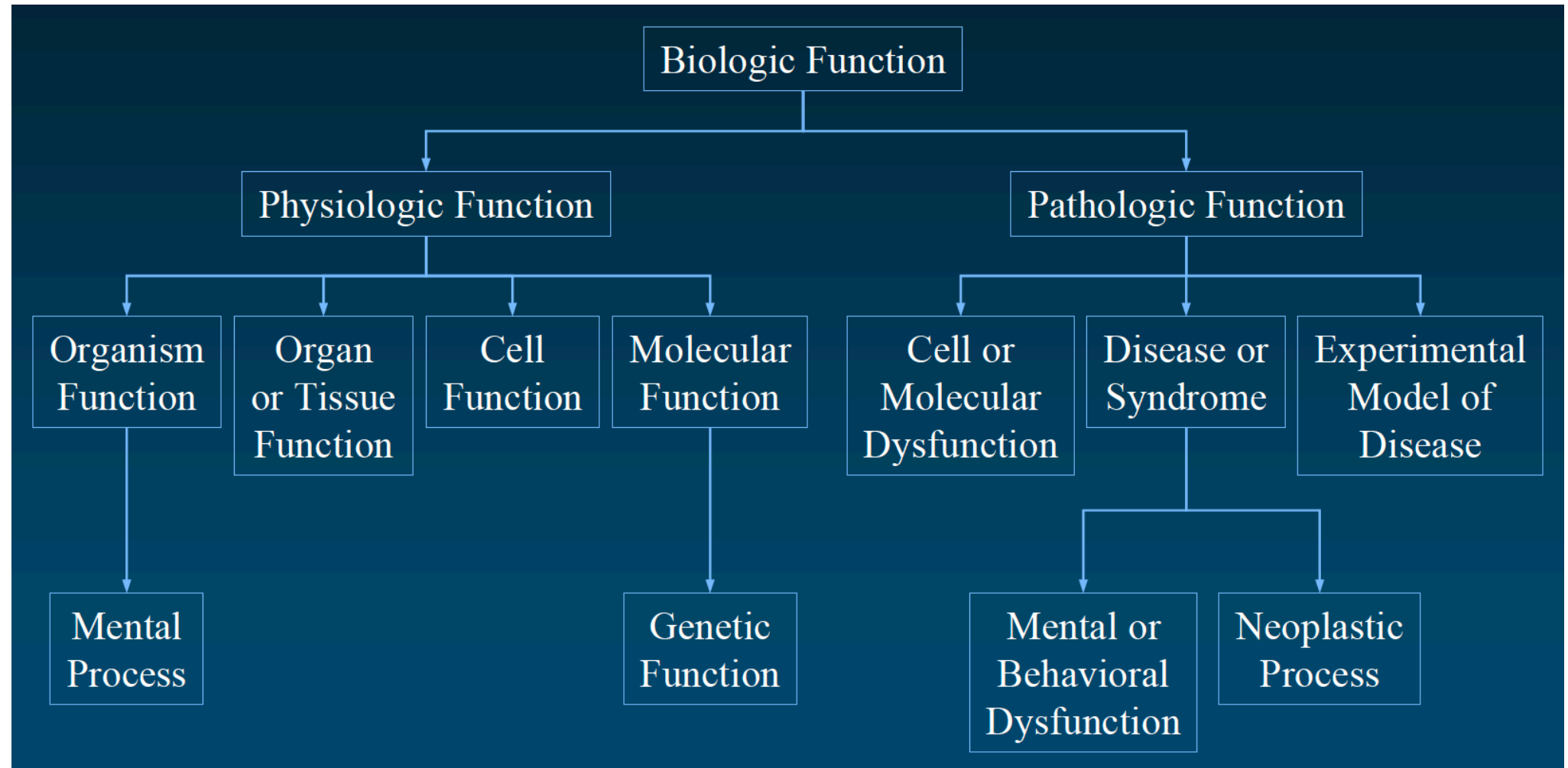
Heart
Valves
9

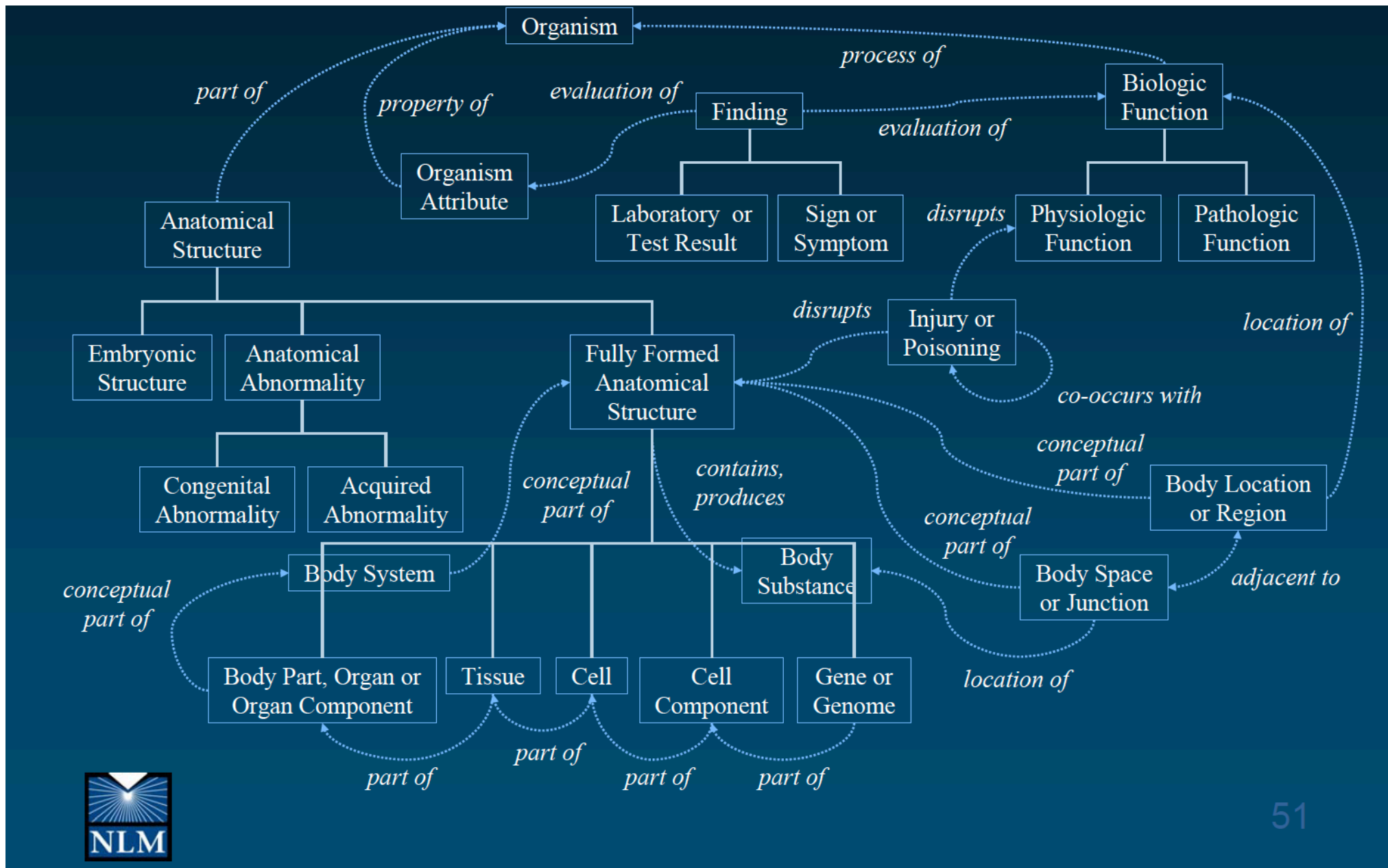
Fetal
Heart
31

Tissue
Donors
22

Concepts







EMR clinical text

A 58-year-old women presented to her primary care physician after several days of dizziness, anorexia, dry mouth, increased thirst, and frequent urination. She reported no pain in her abdomen, back, or flank and no cough, shortness of breath, diarrhea, or dysuria. Her history was notable for cutaneous lupus, hyperlipidemia, osteoporosis, frequent urinary tract infections, three uncomplicated cesarean sections, a left oophorectomy for a benign cyst, and primary hypothyroidism, which has been diagnosed a year earlier. Her medications were levothyroxine, hydroxychloroquine, pravastatin, and alendronate. She had a 20-pack-year of smoking but had quit 3 weeks before presentation.

EMR clinical text: named entity recognition

Modifiers

Symptoms

Diseases

Medications

Temporal

A 58-year-old women presented to her primary care physician after several days of dizziness, anorexia, dry mouth, increased thirst, and frequent urination. She reported no pain in her abdomen, back, or flank and no cough, shortness of breath, diarrhea, or dysuria. Her history was notable for cutaneous lupus, hyperlipidemia, osteoporosis, frequent urinary tract infections, three uncomplicated cesarean sections, a left oophorectomy for a benign cyst, and primary hypothyroidism, which has been diagnosed a year earlier. Her medications were levothyroxine, hydroxychloroquine, pravastatin, and alendronate. She had a 20-pack-year of smoking but had quit 3 weeks before presentation.



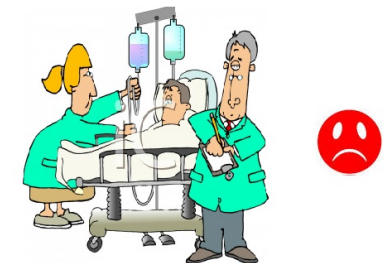
Unified Medical Language System® (UMLS®)

TENTH REVISION
ICD-10
INTERNATIONAL CLASSIFICATION OF DISEASES

ICD-10 is a new code set for reporting
medical diagnoses & inpatient procedures.

Sentiment analysis for clinical text

- **Purpose:** To evaluate treatment outcomes or judge the impact of a medical condition on patients.
- **Methodology:** Determining the information of patient's health status noted in clinical text to be positive or negative
- **Challenges**
 1. Less sentiment words
 2. Implicit sentiments: implicit description of health status, critical symptoms
 3. Negation diversity
 4. Short text



Denecke, Kerstin, and Yihan Deng. Sentiment analysis in medical settings: New opportunities and challenges. *Artificial intelligence in medicine* 64.1, 17-27, 2015.

Sentiment analysis for clinical text

Problems

- **Polarity classification**

Sentence in clinical note	Sentiment label
There has significant improvement in pleural effusion.	Positive
There is moderate cardiomegaly.	Negative

Challenges: Negation diversity, shortness of text

- **Aspect-based classification**

Sentence in clinical note	Sentiment label
There has significant improvement in pleural effusion .	Positive
There is moderate cardiomegaly .	Negative

Aspect: Lung

Aspect: Heart

Dang, Tran-Thai, and Tu-Bao Ho. "Mixture of Language Models Utilization in Score-Based Sentiment Classification on Clinical Narratives." *IEA-AIE 2016*.

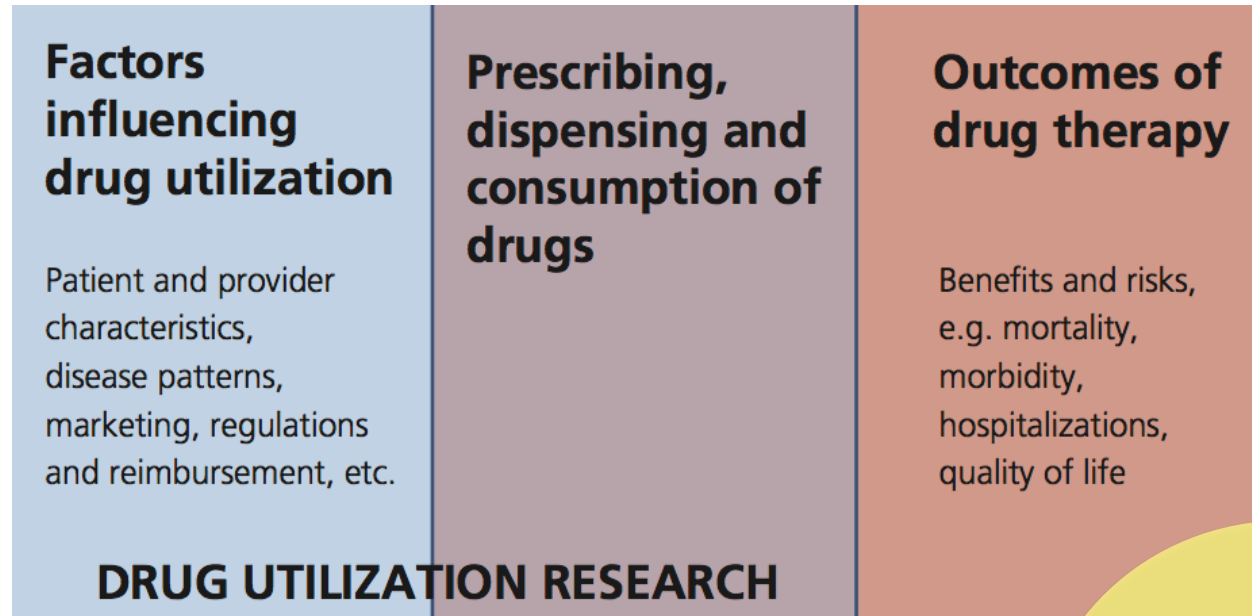
Two problems under investigation

- Recommendation of treatment regimens for patients based on the past treatment data from EMRs.
- **Construction of contingency tables from EMRs for evaluating the effectiveness of drug utilization.**
- **Detection and prediction of adverse drug reaction when using multiple drugs.**

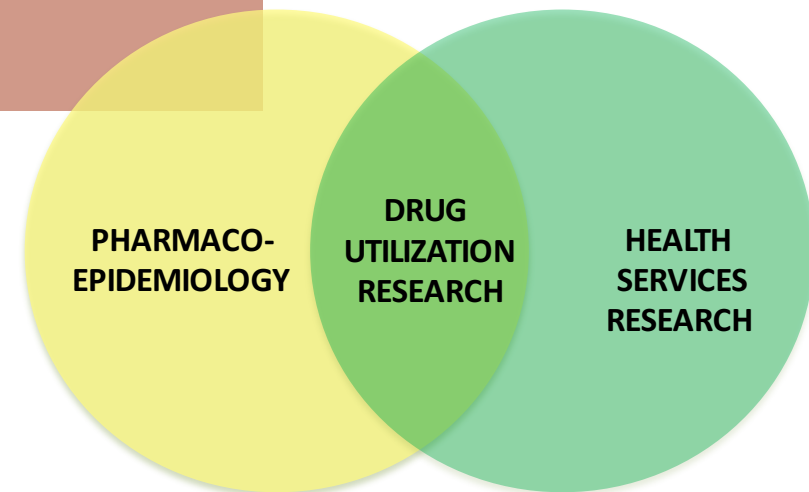
Case study

	Treatment 1	Treatment 2
Effective level 1	n11	n12
Effective level 2	n21	n22
Effective level 3	n31	n32

Drug utilization research

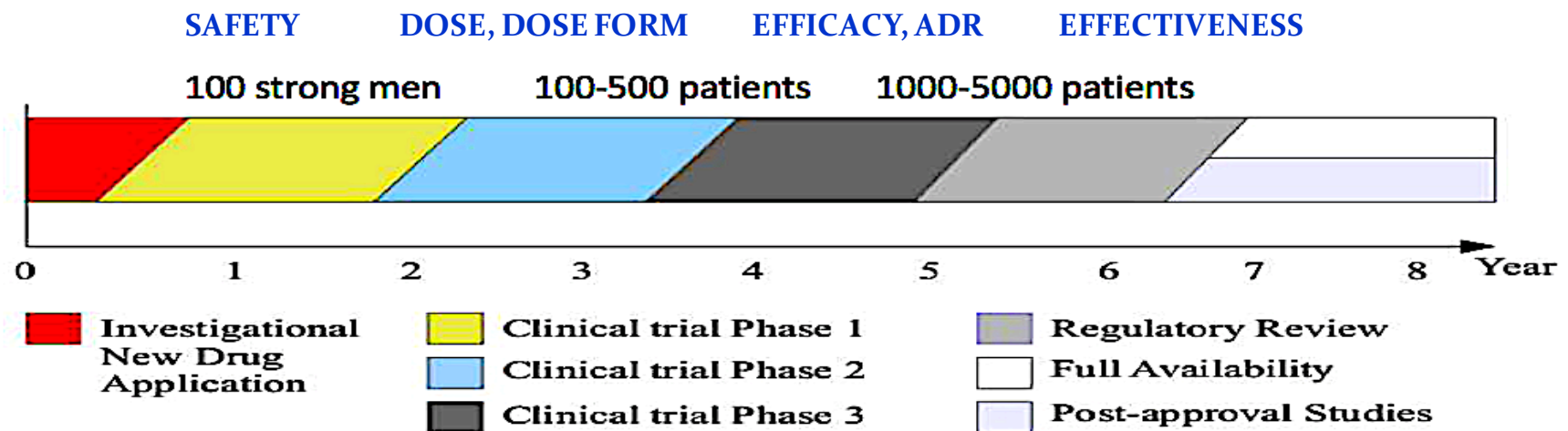


The principal aim of drug utilization research is to assess whether drug therapy is rational or not.

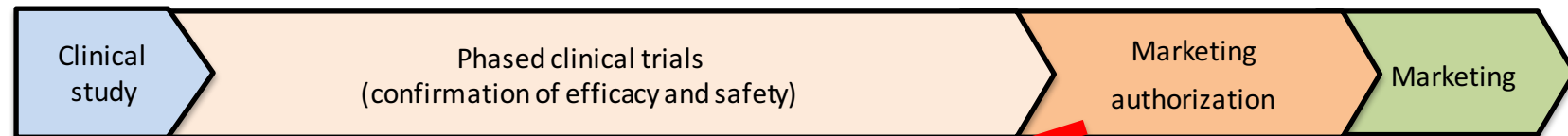


WHO. Introduction to Drug Utilization Research. 2003.

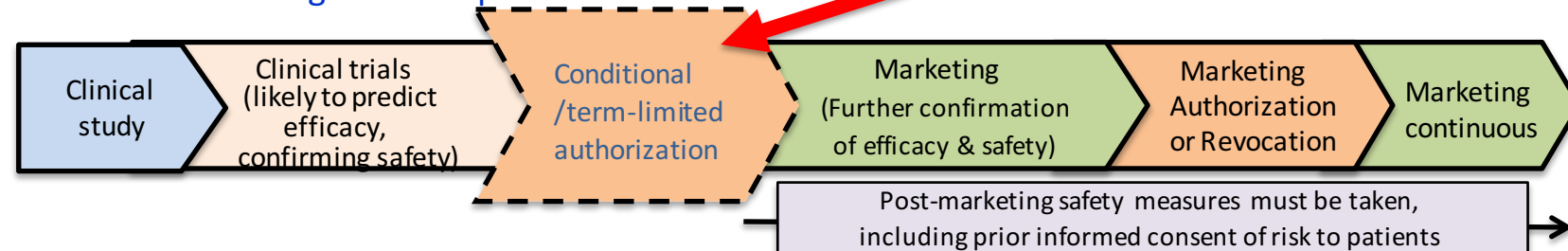
Post-market surveillance of drug



Traditional approval process



New scheme for regenerative product



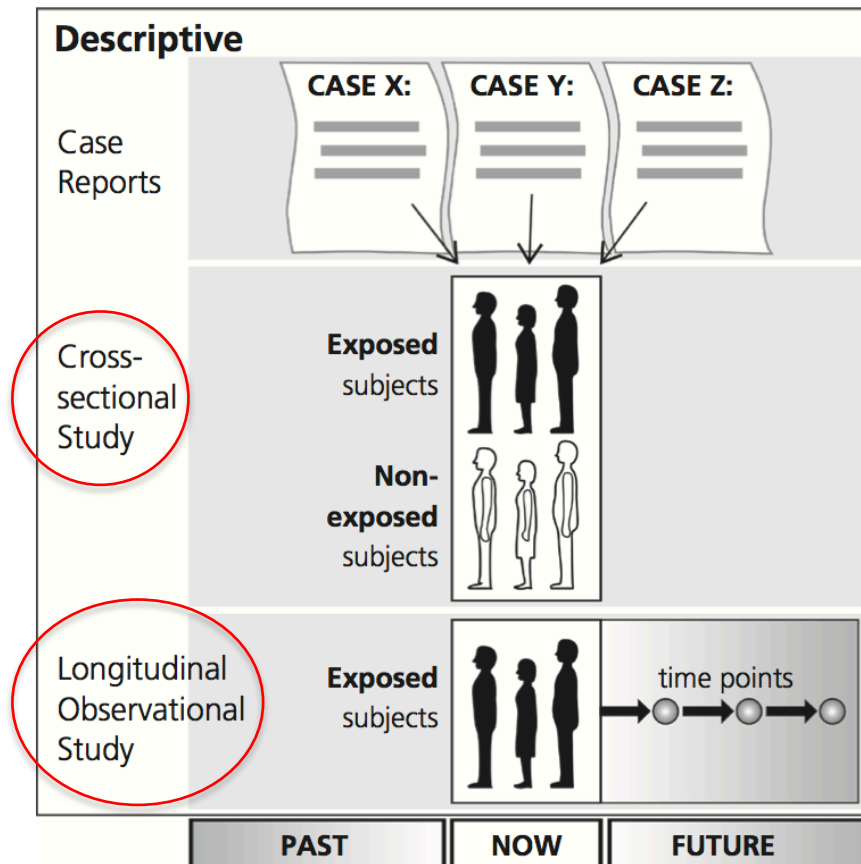
Drug safety and effectiveness

- Support for **prescription**: over or under dose, precision, risk, targeted drugs, replacement drugs...
- Detection and prediction of **adverse drug reaction**
- Pragmatic evaluation of **drug utilization effectiveness**, relation between treatment factors and patient groups: drug groups, dose, time, utilization methods...
- EMRs are golden data to understand drug utilization in the **post-marketing**.

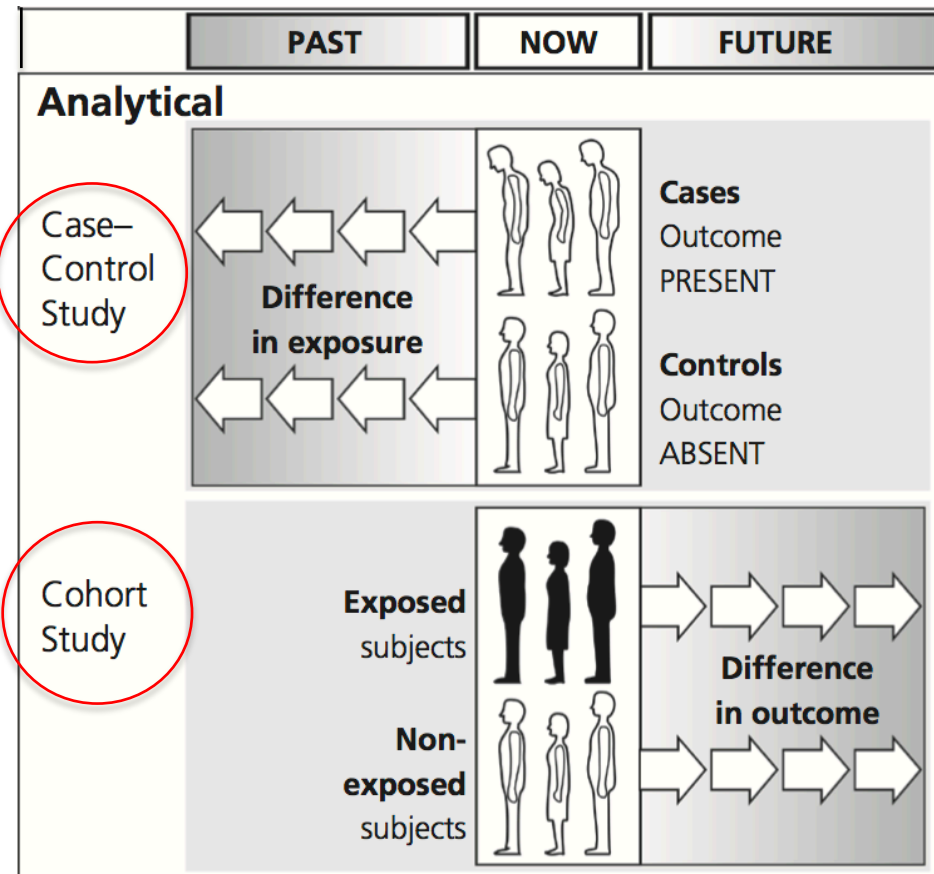


Methods for drug utilization research

Descriptive (qualitative) methods

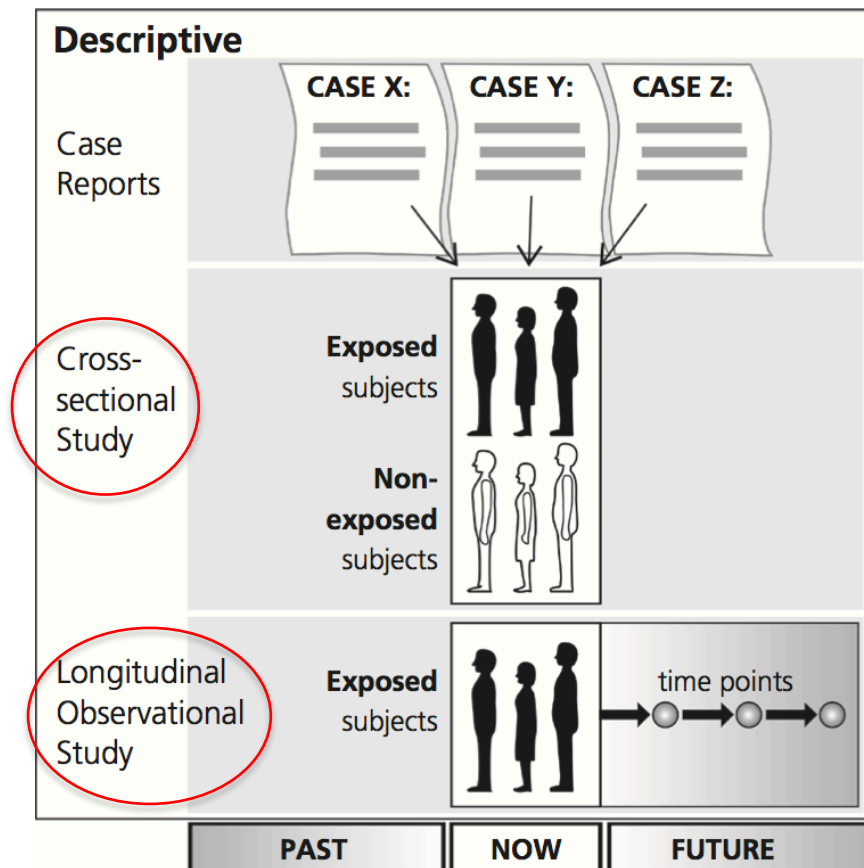


Analytical (quantitative) methods



Methods for drug utilization research

Descriptive (qualitative) methods



Identifying patterns or trends in drug utilization

- **Case Reports**
present drug consumption in a single patient or the prescribing pattern at an individual clinic.
- **Cross-sectional Study**
describe the utilization of drugs in a given population at a given point in time.
- **Longitudinal Observational Study**
involve repeated observations of the same variables over time.

Methods for drug utilization research

Deeper understanding of the explanatory factors behind utilization patterns or the effectiveness or safety of medication use.

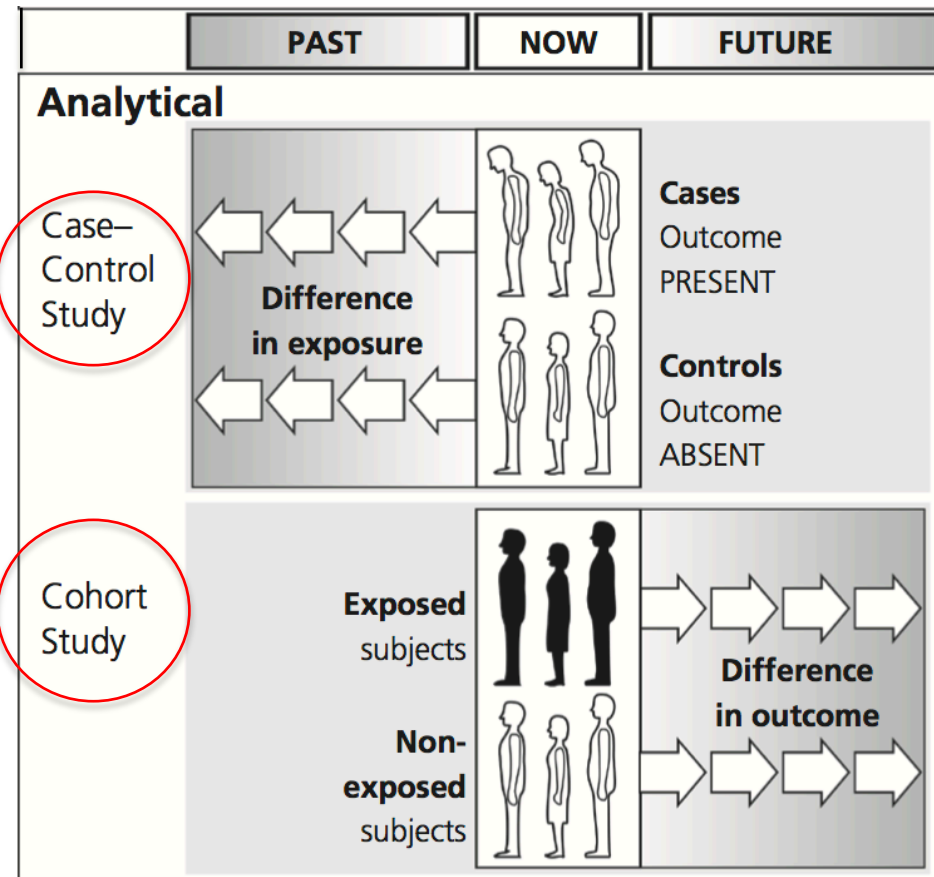
- **Case-Control Study**

On having the outcome of interest or not. Previous exposure of interest be compared retrospectively between those with and without the study outcome.

- **Cohort Study**

Exposed and non-exposed subjects are followed over a period of time to investigate the exposure effects.

Analytical (quantitative) methods



Efficacy vs. effectiveness

- **Efficacy** is the capacity to produce an effect. In medicine, it is the ability of an intervention or drug to produce a desired effect. It is tested by [explanatory clinical trials](#) under ideal and controlled circumstances.
- **Effectiveness** is the capability of producing a desired result. In medicine effectiveness relates to how well a treatment works in practice. It is tested by [pragmatic clinical trials](#).



PICOT comparison of ECT and PCT

	Explanatory clinical trials (ECT)	Pragmatic clinical trials (PCT)
P opulation	Homogeneous patients	Real-life patients
I ntervention	Tightly defined intervention	Flexible intervention with changes
C omparison	Clearly defined control group and often placebo	Active comparator instead of placebo
O utcome	Objective/surrogate outcomes	Clinically important outcomes
T ime	Short-term follow-up time, e.g., 6 weeks	Long-term follow-up time, e.g., 6 months

Pragmatic clinical research is much more significant and needed than explanatory clinical trial but it is very difficult to carry out as requiring **real world conditions**.

Designs for drug utilization research

- **Data on drug use** has to be collected and analyzed by **statistical methods**.
- Typically, categorical data is often collected, represented in **contingency tables** (cross tables) and analyzed by two methods of Fisher's exact test (for the 2x2 contingency tables) and RxC chi-square test

(a) Typical table in drug safety evaluation

	Treatment Group	Comparison Group	Total
Test positive	a (TP)	b (FP)	a + b
Test negative	c (FN)	d (TN)	c + d
Total	a + c	b + d	

(b) Typical table in cross-sectional studies in descriptive research

	Exposes subjects	No-exposed subjects	Total
Patient group 1	a	b	a + b
Patient group 2	c	d	c + d
Total	a + c	b + d	

(c) Typical table in cohort study in analytical research

	Exposes subjects	No-exposed subjects	Total
Outcome 1	a	b	a + b
Outcome 2	c	d	c + d
Total	a + c	b + d	

(d) Large table in drug use effectiveness evaluation

	Male	Female	Total
Placebo	a	b	a + b
Dose 1	c	d	c + d
Dose 2	e	f	e + f
Dose 3	g	h	g + h
Total	a + c + e + g	b + d + f + h	

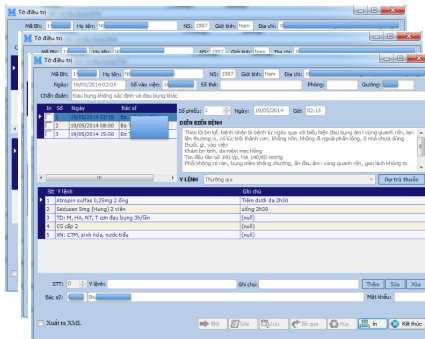
PICOT comparison of ECT and PCT

	Explanatory clinical trials (ECT)	Pragmatic clinical trials (PCT)
P opulation	Homogeneous patients	Real-life patients
I ntervention	Tightly defined intervention	Flexible intervention with changes
C omparison	Clearly defined control group and often placebo	Active comparator instead of placebo
O utcome	Objective/surrogate outcomes	Clinically important outcomes
T ime	Short-term follow-up time, e.g., 6 weeks	Long-term follow-up time, e.g., 6 months

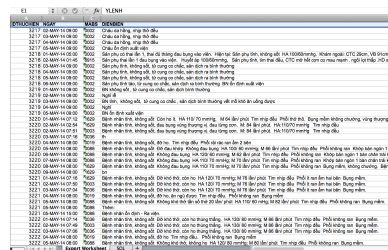
In the force of **pragmatism** in clinical research, an emerging approach is **electronic medical records pragmatic clinical research (EMRPCT)**.

The framework

Original EMRs



Cleaning & De-identification



Secondary EMR DB



Patient groups



Drug associations

For each comment of a patient

- Compute the ratio $\frac{|p^+|}{|p^-|}$
- Do regression on the chain $\frac{|p^+|}{|p^-|}$
- Find the trend coefficient to classify drug effectiveness into outcomes

Evaluating the comments
(opinion mining)

	Coversy 1 5mg	Amidile G (Amlodipin 5mg)
Less effective (0, 0.01)	2	14
Effective (0.01, 0.55)	9	50
Strong Effective (0.55, 1)	2	1

Contingency tables

Clinical note evaluation

- **Bases on sentiment classification algorithm**

- Phrases containing adjectives or adverbs which are good indicators of subjectivity and opinions are extracted if they conform some prior patterns.
- The semantic orientation of extracted phrases is estimated using **pointwise mutual information**, which is defined as

$$PMI(term_1, term_2) = \frac{\log_2(P(term_1 \wedge term_2))}{P(term_1)P(term_2)}$$

- The **semantic orientation** (SO) of a phrase:

$$SO(phrase) = PMI(phrase, positive\ terms) - PMI(phrase, negative\ terms)$$

- Given a comment, the algorithm computes the average SO of all phrases in that comment and classify it as positive or negative meaning.

- **Adapt the sentiment classification algorithm for Vietnamese**
- **Build prior patterns by looking through a part of EMRs**

EMRPCT for drug effectiveness study

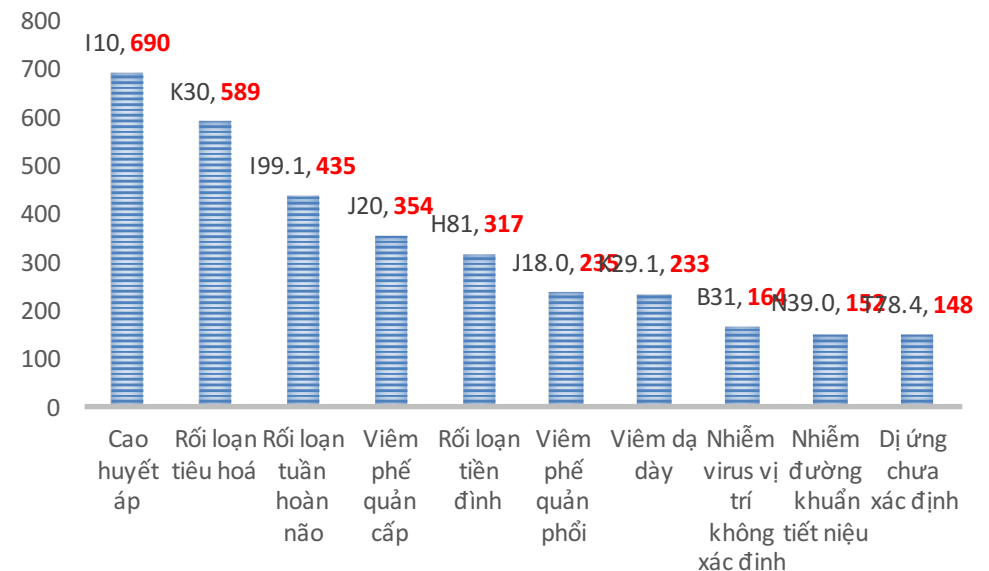
Data: EMRs from Van Don hospital from 3.2013-21.2016.Extracted 10 most popular diseases

Disease and number of patients

ICD	Disease	Frequency
I10	Primary hypertension	690
K30	Digestive disorders	589
I99.1	Cerebral circulation disorder	435
J20	Acute bronchitis	354
H81	Vestibular dysfunction	317
J18.0	Bronchopneumonia, unspecified	235
K29.1	Acute gastritis	233
B34	Virus infection in unknown location	164
N39.0	Urinary tract infections	152
T78.4	Allergy undetermined	148

Objectives: To automatically extract contingency tables from EMRs on the effect of drug groups on patient groups

FREQUENCY OF 10 POPULAR DISEASES AT VÂN ĐỒN HOSPITAL



Drug used for hypertention patients

Drug	Code
Actelsar 40mg	TEL002
Adalat Cap 10	ADA001
Adalat	ADA001
Amidile G(Amlodipin 5mg)	AMI002
Amlodipin (Amlor 5mg)	AML002
Amlodipin 5mg (Ampori)	AML001
Amlodipin 5mg (Primodil)	AMLODIPI
Captopril 25mg (Khánh Hoà)	CAP001
Captopril stada 25mg	CAP003
Carvesyl-12.5mg	CAVESS
Coversyl 5mg	COV001
Dorodipin 10mg(Amlodipin)	DOR001
Enalapril (Renitec 5mg) Anh	ENA001
Furocemid	FUR001
Furosemide	FUR002
Idatril 5mg	IDA001
Lodimax 5mg	AML003
Lopilcar - A	LOP003
Nifedipin Stada 10 mg	NIF001
Nifedipine (uống)	NIF001
S-Lopilcar 2	
Vinzix	FUR001
coversyl	COV001

Drug	Frequency
Actelsar 40mg	10
Adalat Cap 10	13
Idatril 5mg	15
Dorodipin 10mg(Amlodipin)	16
Furocemid	17
Amlodipin (Amlor 5mg)	18
Lodimax 5mg	36
Coversyl 5mg	41
Furosemide	43
Amlodipin 5mg (Ampori)	45
Amlodipin 5mg (Primodil)	62
Amidile G(Amlodipin 5mg)	90
Furosemide, Coversyl 5mg	7
Furosemide, Amlodipin 5mg	7
Coversyl 5mg, Amlodipin	7
Captopril 25mg	9
Coversyl 5mg, Amidile G(Amlodipin 5mg)	9
Amlodipin 5mg (Primodil), Furosemide	9

Hypertension drug effectiveness

	Coversyl l 5mg	Amidile G (Amlodipin 5mg)
Less effective (0, 0.01)	2	14
Effective (0.01, 0.55)	9	50
Strong Effective (0.55, 1)	2	1

	Less effective	Effective	Strong effective	Sample size
Coversyl 5mg	2 (2.67)	9 (9.83)	2 (0.5)	13
Amidile G(Amlodipin 5mg)	14 (13.33)	50(49.17)	1(2.5)	65
Total	16	59	3	78

The values of $(O - E)^2/E$

	Less effective	Effective	Strong effective
Coversyl 5mg	0.168	0.07	4.5
Amidile G(Amlodipin 5mg)	0.034	0.014	0.9
Total	$\chi^2 = 5.686$ $d.f \text{ of } \chi^2 = (3 - 1)(2 - 1) = 2$		

- Compare Coversyl 5mg vs Amidile G(Amlodipin 5mg) using EMRs of hypertension patients who took only those drugs for the study.

$$H_0: p_{\text{Coversyl_lessEff}} = p_{\text{AmildileG_lessEff}};$$

$$p_{\text{Coversyl_Eff}} = p_{\text{AmildileG_Eff}}$$

$$p_{\text{Coversyl_strongEff}} = p_{\text{AmildileG_strongEff}}$$

- With d.f. = 2, the tabulet upper 5% point of χ^2 is 5.99, the null hypothesis is not rejected.
- No difference in the patients treated by Coversyl 5mg and Amidile G (Amlodipin 5mg).

Hypertension drug effectiveness

	Lodimax 5mg	Amidile G (Amlodipin 5mg)
Less effective (0, 0.01)	2	14
Effective (0.01, 0.55)	20	50
Strong Effective (0.55, 1)	2	1

	Less effective	Effective	Strongly effective	Sample size
Lodimax 5mg	2 (4.315)	20 (18.876)	2 (0.809)	24
Amidile G(Amlodipin 5mg)	14 (11.685)	50(51.124)	1(2.191)	65
Total	16	70	3	89

The values of $(O - E)^2/E$

	Less effective	Effective	Strong effective
Coversyl 5mg	1.242	0.067	1.753
Amidile G(Amlodipin 5mg)	0.459	0.025	0.647
Total	$\chi^2 = 4.193$ $d.f \text{ of } \chi^2 = (3 - 1)(2 - 1) = 2$		

- Compare Lodimax 5mg vs Amidile G (Amlodipin 5mg) using EMRs of hypertension patients who took only those drugs for the study.

$$H_0: p_{Lodimax_lessEff} = p_{AmildileG_lessEff};$$

$$p_{Lodimax_Eff} = p_{AmildileG_Eff}$$

$$p_{Lodimax_strongEff} = p_{AmildileG_strongEff}$$

- With d.f. = 2, the tabulet upper 5% point of χ^2 is 5.99, the null hypothesis is not rejected.
- No difference in the proportion of patients treated by Lodimax 5mg and Amidile G (Amlodipin 5mg)

Acute bronchitis drug effectiveness

	Acetyl cystein - (ESOMEZ 200mg)	Acetyl cystein (Adomuc200mg)
Less effective (0, 0.01)	7	7
Effective (0.01, 0.55)	20	26
Strong Effective (0.55, 1)	1	2

	Less effective	Effective	Strongly effective	Sample size
ESOMEZ 200mg	7 (6.222)	20 (20.444)	1 (1.333)	28
Adomuc 200mg	7 (7.778)	26(25.556)	2(1.667)	35
Total	14	46	3	63

The values of $(O - E)^2/E$

	Less effective	Effective	Strong effective
ESOMEZ 200mg	0.097	0.01	0.083
Adomuc 200mg	0.078	0.008	0.0665
Total	$\chi^2 = 0.3425$ $d.f \text{ of } \chi^2 = (3 - 1)(2 - 1) = 2$		

- Compare ESOMEZ 200mg and Adomuc 200mg using EMRs of hypertension patients who took only those drugs for the study.

$$H_0: p_{\text{Esomez_lessEff}} = p_{\text{Adomuc_lessEff}};$$

$$p_{\text{Esomez_Eff}} = p_{\text{Adomuc_Eff}}$$

$$p_{\text{Esomez_strongEff}} = p_{\text{Adomuc_strongEff}}$$

- With d.f. = 2, the tabulet upper 5% point of χ^2 is 5.99, the null hypothesis is not rejected.
- No difference in the patients treated by ESOMEZ 200mg and Adomuc 200mg.

Drug used for acute bronchitis

Drug	Code
Acetyl cystein (Andomuc 200mg)	AND001
Acetyl cystein -(ESOMEZ 200mg)	ACE003
Cotrimoxazole	COT001
Novahexin 5 ml	NOV001
Penicilin V Kali	PEN004
Pms-Opxil 500mg	CEP011
Terpincodein (Amucopect)	TER004
CefacLor 125mg Domesco	CEF021
Cefuroxime 750mg	CEF020
Cephalexin 0.5g (medofalexi LD/MDP)	CEP008
Diaphylin 4.8% Hung	DIA0012
Diaphylin 4.8%	DIA
Drenoxol	AMB002
Pulmicort	PUL001
Gentamicin	GEN002
Gentamicin	GEN001
Medoclor 250mg	CEF003
Medotase 10mg(an)	MED012
Salbutamol 4mg	SAL
Salbutamol	SAL
Sultasin 0.75g	SUL002
Trichopol	MET006
Ventolin 2.5mg	VEN002
Ventolin Neb Sol 2.5mg/2.5ml 6x5's	VEN001

Drug	Frequency
Gentamicin	3
Diaphylin 4.8%	3
Cephalexin 0.5g (medofalexi LD/MDP)	3
Sultasin 0.75g	3
Diaphylin 4.8%, Acetyl cystein (Andomuc 200mg)	3
Terpincodein (Amucopect),Acetyl cystein (Andomuc 200mg)	3
Acetyl cystein -(ESOMEZ 200mg), Sultasin 0.75g	3
Acetyl cystein (Andomuc 200mg), Salbutamol 4mg	3
Terpincodein (Amucopect), Acetyl cystein -(ESOMEZ 200mg)	4
Salbutamol 4mg	5
Drenoxol, Ventolin Neb Sol 2.5mg/2.5ml 6x5's	5
Ventolin Neb Sol 2.5mg/2.5ml 6x5's, Pulmicort	7
Pulmicort	9
Ventolin Neb Sol 2.5mg/2.5ml 6x5's	12
Gentamicin	12
Drenoxol	13
Terpincodein (Amucopect)	18
Acetyl cystein -(ESOMEZ 200mg)	36
Acetyl cystein (Andomuc 200mg)	45

Hypertension drug effectiveness

	Lodimax 5mg	Amidile G (Amlodipin 5mg)
Less effective (0, 0.01)	2	14
Effective (0.01, 0.55)	20	50
Strong Effective (0.55, 1)	2	1

	Less effective	Effective	Strongly effective	Sample size
Lodimax 5mg	2 (4.315)	20 (18.876)	2 (0.809)	24
Amidile G(Amlodipin 5mg)	14 (11.685)	50(51.124)	1(2.191)	65
Total	16	70	3	89

The values of $(O - E)^2/E$

	Less effective	Effective	Strong effective
Coversyl 5mg	1.242	0.067	1.753
Amidile G(Amlodipin 5mg)	0.459	0.025	0.647
Total	$\chi^2 = 4.193$ $d.f \text{ of } \chi^2 = (3 - 1)(2 - 1) = 2$		

- Compare Lodimax 5mg vs Amidile G(Amlodipin 5mg) using EMRs of hypertension patients who took only those drugs for the study.

$$H_0: p_{Lodimax_lessEff} = p_{AmildileG_lessEff};$$

$$p_{Lodimax_Eff} = p_{AmildileG_Eff}$$

$$p_{Lodimax_strongEff} = p_{AmildileG_strongEff}$$

- With d.f. = 2, the tabulet upper 5% point of χ^2 is 5.99, the null hypothesis is not rejected.
- No difference in the proportion of patients treated by Clodimax 5mg and Amidile G (Amlodipin 5mg)

NỘI DUNG 5: Xây dựng công cụ phân tích quan hệ bệnh-thuốc

STT	Hoạt động	Thời gian	Người phụ trách thực hiện
5.1	Tạo bảng tần suất từ БАĐT về hiệu quả dùng các loại thuốc (*)	4/2016 – 9/2016	GS Hồ Tú Bảo, PGS Lê Thị Lý
5.2	Phân tích ý kiến trong БАĐT về đánh giá hiệu quả dùng thuốc (*)	4/2016 – 3/2017	GS Hồ Tú Bảo, PGS Lê Thị Lý
5.3	Phát hiện hiệu ứng phụ của thuốc (*)	4/2016 – 3/2017	PGS Lê Thị Lý, GS Hồ Tú Bảo
5.4	Tìm khả năng mới của thuốc đã có (*)	4/2016 – 3/2017	PGS Lê Thị Lý, GS Hồ Tú Bảo

Chỉ tiêu đánh giá

Các phương pháp và bước đầu nghiên cứu quan hệ giữa bệnh và thuốc từ БАĐT:

- Tạo bảng tần suất từ БАĐT về hiệu quả dùng các loại thuốc.
- Phân tích ý kiến trong БАĐT về đánh giá hiệu quả dùng thuốc.
- Phát hiện hiệu ứng phụ của thuốc.
- Tìm khả năng sử dụng mới của thuốc đã có.

NỘI DUNG 5: Xây dựng công cụ phân tích quan hệ bệnh-thuốc

5.1 Tạo bảng tần xuất về hiệu quả dùng thuốc từ BADT

	Coversyl 5mg	Amidile G (Amlodipin 5mg)
Less effective (0, 0.01)	2	14
Effective (0.01, 0.55)	9	50
Strong Effective (0.55, 1)	2	1

	Less effective	Effective	Strong effective	Sample size
Coversyl 5mg	2 (2.67)	9 (9.83)	2 (0.5)	13
Amidile G(Amlodipin 5mg)	14 (13.33)	50(49.17)	1(2.5)	65
Total	16	59	3	78



Efficacy



Effectiveness

Mở ra một hướng nghiên cứu mới về nghiên cứu lâm sàng thực chứng: electronic medical records pragmatic clinical research (EMRPCT)

Ho T.B., Hoang K.H., Dang T.T., Drug utilization research with pragmatic clinical trials using electronic medical records (under preparation)

NỘI DUNG 5: Xây dựng công cụ phân tích quan hệ bệnh-thuốc

5.2 Phân tích ý kiến trong đánh giá hiệu quả dùng thuốc từ BÀĐT

Phần lớn các văn bản lâm sàng là ý kiến của bác sĩ và điều dưỡng về bệnh nhân

Sentence in clinical note	Sentiment label
There has significant improvement in pleural effusion .	Positive
There is moderate cardiomegaly .	Negative

Aspect: Lung

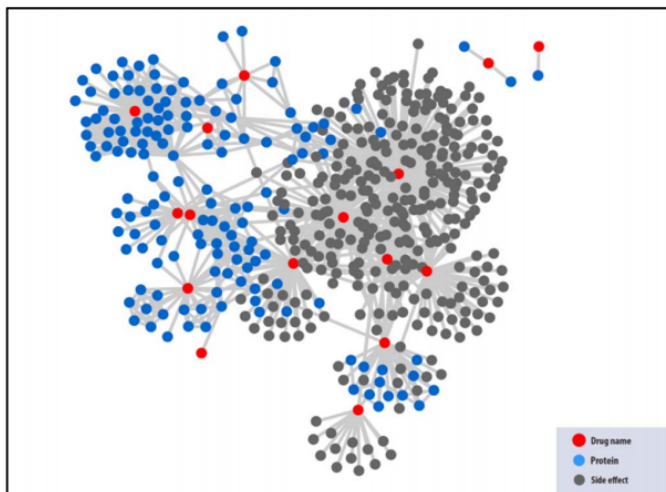
Aspect: Heart

Method	P (%)	R(%)	F(%)	R _{new} (%)
Reverb	53.19	5.12	9.35	2.38
PMI without constraints	49.45	73.16	59.01	74.6
PMI + Constraint 1 ()	54.27	46.93	50.33	45.24
PMI + Constraint 2 ()	51.05	64.95	57.17	67.85
PMI + Constraint 3 (K=40)	52.26	56.97	54.51	59.92

- Dang, Tran-Thai, and Tu-Bao Ho. "Mixture of Language Models Utilization in Score-Based Sentiment Classification on Clinical Narratives." IEA-AIE 2016.
- Đặng Trần Thái, Mixture of language models utilization in score-based sentiment classification on clinical narratives. Master Thesis

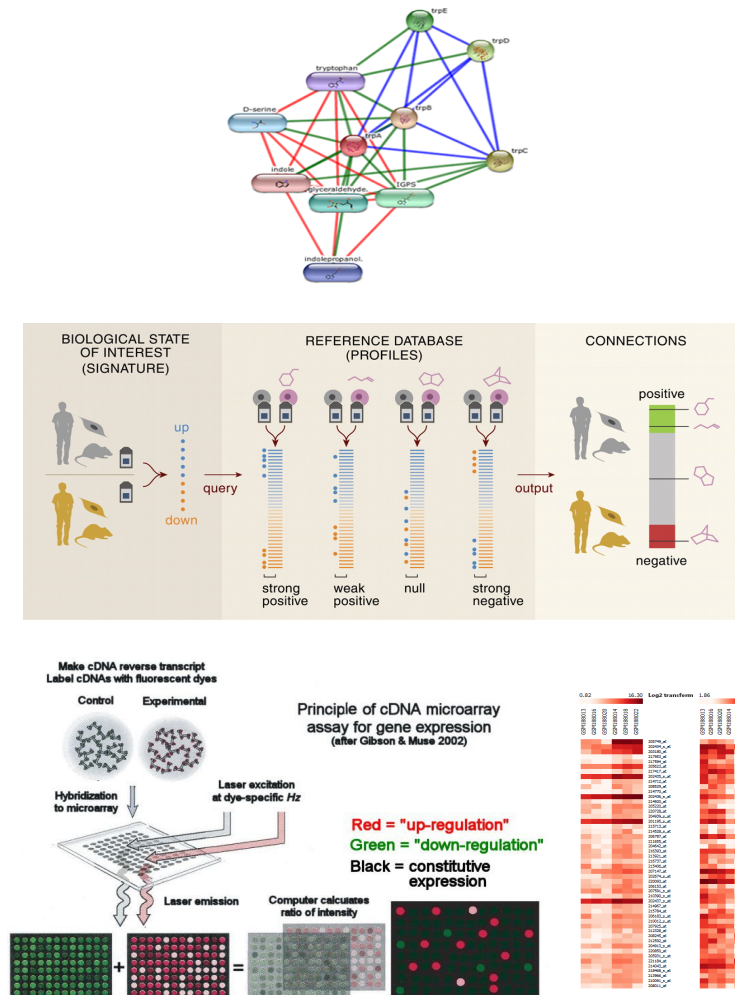
NỘI DUNG 5: Xây dựng công cụ phân tích quan hệ bệnh-thuốc

5.3 Phát hiện hiệu ứng phụ của thuốc



Hệ thống mạng kết nối

Pham D., Le B.K., L. Ly, Ho T.B., System pharmacology: application of network theory in predicting potential adverse drug reaction based on gene expression data, IEEE Inter. Conf. RIVF 2016, November 7-9, 2016.



NỘI DUNG 5: Xây dựng công cụ phân tích quan hệ bệnh-thuốc

5.3 Phát hiện hiệu ứng phụ của thuốc từ BADT

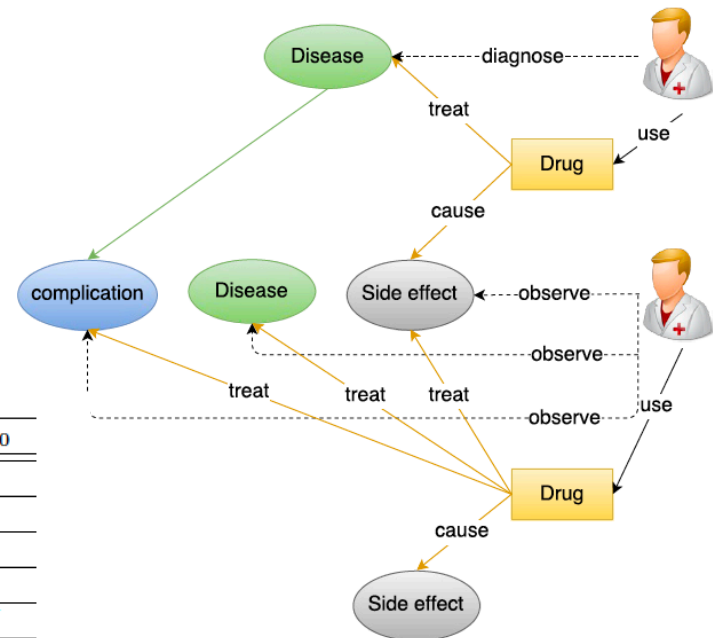
$$P(d_t^{a_i} | o_{t-1}^{a_i}) = \frac{c(o_{t-1}^{a_i}, d_t^{a_i})}{c(o_{t-1}^{a_i})}$$

$$P(o_k^{a_i} | o_{k-1}^{a_i}) = \frac{c(o_{k-1}^{a_i}, o_k^{a_i})}{c(o_{k-1}^{a_i})}$$

$$P(d_t^{a_i} | o_{t-1}^{a_i} o_{t-2}^{a_i}) = \frac{c(o_{t-2}^{a_i}, o_{t-1}^{a_i}, d_t^{a_i})}{c(o_{t-2}^{a_i}, o_{t-1}^{a_i})}$$

$$P(o_k^{a_i} | o_{k-1}^{a_i} o_{k-2}^{a_i}) = \frac{c(o_{k-2}^{a_i}, o_{k-1}^{a_i}, o_k^{a_i})}{c(o_{k-2}^{a_i}, o_{k-1}^{a_i})}$$

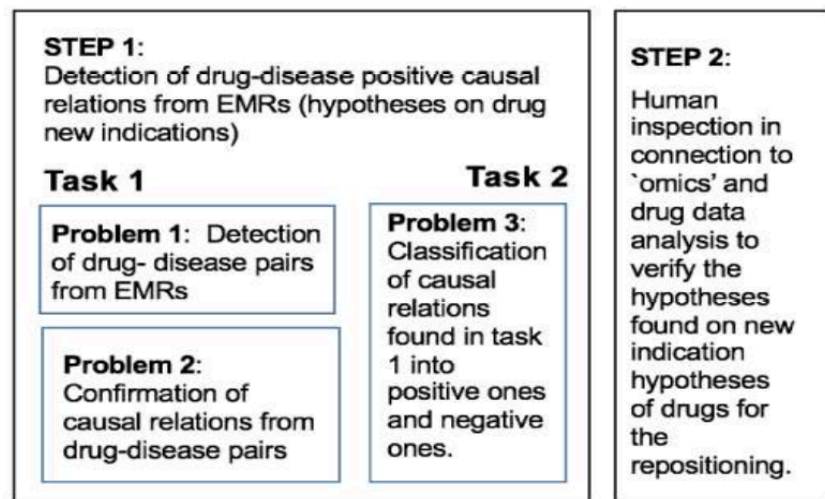
Method	$Prec_5$	$Prec_{10}$	$Prec_{15}$	$Prec_{20}$	$Prec_{25}$	$Prec_{30}$
<i>RR</i>	0.331	0.33	0.33	0.337	0.333	0.339
<i>conf</i>	0.403	0.375	0.386	0.387	0.389	0.39
<i>lev</i>	0.373	0.337	0.343	0.343	0.339	0.335
χ^2 test	0.373	0.346	0.356	0.367	0.369	0.363
Sequence-based measure	0.437	0.447	0.439	0.439	0.433	0.427



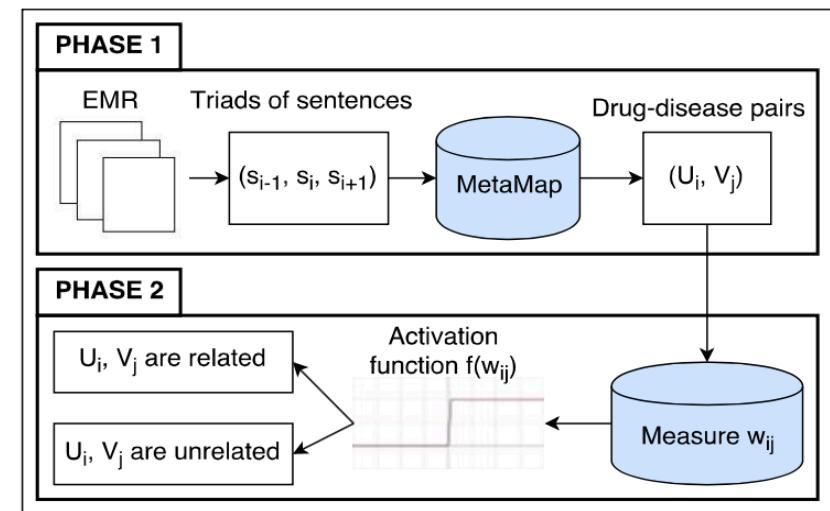
- Ho T.B., L. Ly, Dang T.T., S.Taewijit. Data-driven Approach to Detect and Predict Adverse Drug Reactions, Current Pharmaceutical Design Journal, Vol. 22, No. 23 (May 2016), 3498-3526 (SCI).
- Dang T.T., Ho T.B., Sequence-Based Measure for Assessing Drug-Side Effect Causal Relation from Electronic Medical Records, Inter. Symp. on Knowledge and Systems Sciences (KSS), Nov 2017.

NỘI DUNG 5: Xây dựng công cụ phân tích quan hệ bệnh-thuốc

5.4 Tìm khả năng sử dụng mới của thuốc đã có



ĐỀ XUẤT QUÁ TRÌNH TÌM HIỆU ỨNG MỚI CỦA THUỐC



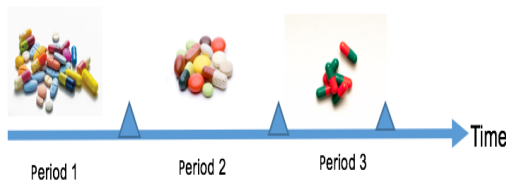
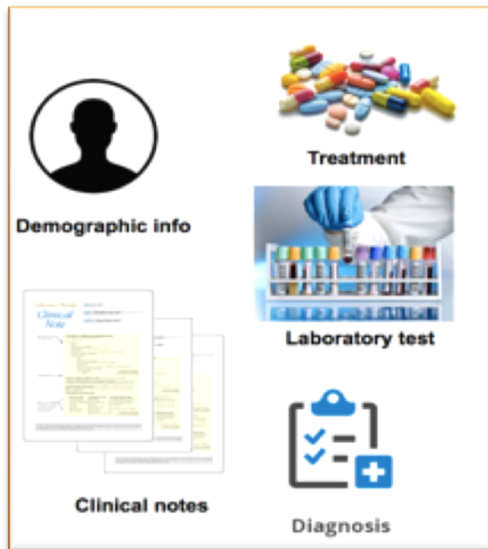
ĐỀ XUẤT LƯỢC ĐỒ GIẢI HAI BÀI TOÁN CỦA NHIỆM VỤ 1

- Dang, T.T., Ouankhamchan, P., Ho, T.B., Detection of New Drug Indications from Electronic Medical Records, *IEEE Inter. Conf. RIVF 2016*, November 7-9, 2016.
- Luận văn thạc sĩ của P. Ouankhamchan.

Two problems under investigation

- **Recommendation of treatment regimens for patients based on the past treatment data from EMRs**
- Construction of contingency tables from EMRs for evaluating the effectiveness of drug utilization.
- Detection and prediction of adverse drug reaction when using multiple drugs

Support for diagnosis and treatment



- Compare and evaluate treatment regiments
- Finding appropriate treatment regiments
- Finding similar patients for rare and difficult cases
- etc.

- Support for interpreting lab examination data (anomaly, disorders...)
- Compare and visualize the index relations in treatment
- Surveillance of the treatment process
- etc.

LIS



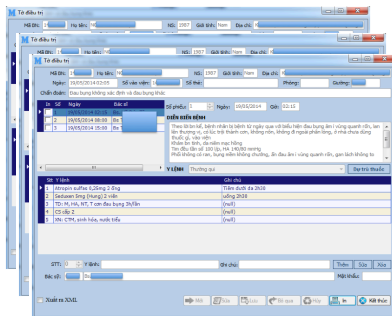
RIS



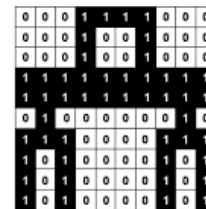
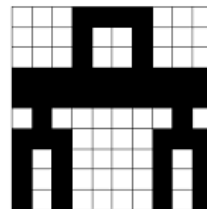
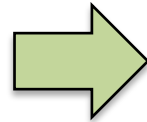
Learning treatment regimens

Method

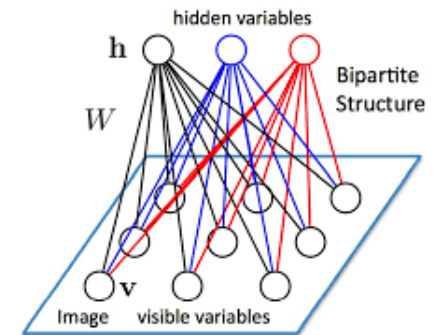
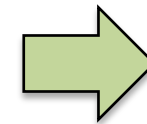
EMR with many data types



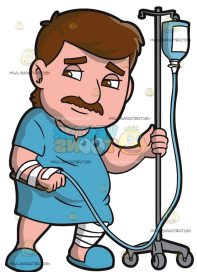
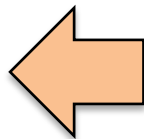
Encoding each data type



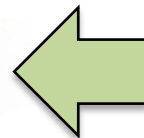
Fit them into
Restricted
Boltzmann
Machine



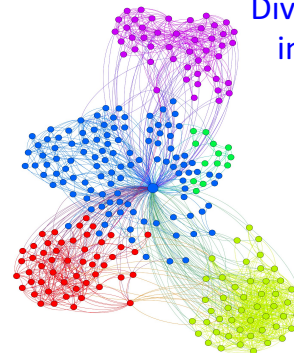
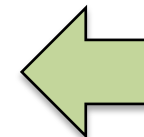
Use group
regimen to
recommend
the patient



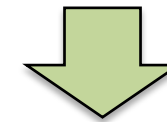
Learn
treatment
regimen for
each group



Divide patients
into similar
groups



Output EMRs
as hidden
binary vectors



```
01000110111100100000011000100110010010001
01110100001000000110100101110011001000001
010101100101011100110111010001101001011011
011010000110010101110100011010000110010101
001100100000011011100110111011000100110111
001000000111010001101000011001010010000001
010001101111001000000111001101110101011001
010101000110100001100101001000000111001101
```

Learning treatment regimens

Heterogeneous data

- Disease: coronary artery with no shared commoribity score
- Number of patients : 707

Prescription table

subject_id	hadm_id	startdate	enddate	drug_type	drug	formulary_drug_cd	dose_val_rx	dose_unit_rx	route
13	143045	1/8/67 0:00	1/9/67 0:00	MAIN	Metoprolol	METO50	50 mg		PO
13	143045	1/8/67 0:00	1/9/67 0:00	MAIN	Atorvastatin	ATOR20	20 mg		PO
13	143045	1/8/67 0:00	1/9/67 0:00	MAIN	Captopril	CAPT25	25 mg		PO
13	143045	1/8/67 0:00	1/9/67 0:00	MAIN	Pantoprazole	PANT40	40 mg		PO
13	143045	1/8/67 0:00	1/9/67 0:00	MAIN	Acetaminophen	ACET325	325-650 mg		PO
13	143045	1/8/67 0:00	1/12/67 0:00	MAIN	Zolpidem Tartrate	AMBI5	5 mg		PO
13	143045	1/8/67 0:00	1/9/67 0:00	MAIN	Docusate Sodium	DOCU100	100 mg		PO
13	143045	1/8/67 0:00	1/9/67 0:00	MAIN	Insulin	INSULIN	0 UNIT		SC
13	143045	1/9/67 0:00	1/9/67 0:00	MAIN	Potassium Chloride	MICROK10	40 mEq		PO

Numerical data

itemid	charttime	cgid	value	valuenum	valueuom
52	2167/1/10 8:30	20670	84	84	mmHg
55	2167/1/10 8:30	20670	102	102	mmHg
59	2167/1/10 8:30	20670	102	102	mmHg
62	2167/1/10 8:30	20670	51	51	mmHg
113	2167/1/10 8:30	20670	8	8	mmHg
128	2167/1/10 8:30	20670	Full Code		
153	2167/1/10 8:30	20670	12	12	%
161	2167/1/10 8:30	20670	None		
52	2167/1/10 9:00	20670	70	70	mmHg
55	2167/1/10 9:00	20670	109	109	mmHg
59	2167/1/10 9:00	20670	106	106	mmHg

Text data

History of Present Illness:

This is a 71 year old male with known CAD. He underwent PTCA to LAD and diagonal in [**3467**]. Prior to hernia repair operation, an ETT in [**3476-6-16**] was notable for EKG changes. An ECHO in [**Month (only) 202**] [**3475**] was notable for mild MR [**First Name (Titles) **] [**Last Name (Titles) 1**] estimated at 1.1 cm2 with peak/mean gradients of 34 and 22 mmHg. The was mild concentric LVH with an LVEF of 60%. He was subsequently referred for cardiac catheterization. This was performed at the [**Hospital1 18**] on [**3476-7-6**]. Angiography showed a right dominant system with 80% ostial LAD lesion; first diagonal had a 60% stenosis; the circumflex had a 60% lesion while the RCA had

Learning treatment regimens

Encoding vector & mixed-variate RBM

1652 mixed type features: 1477 binary & 155 numerical features

Gender	Admission_Type0	Admission_Type1	Admission_Type2	Marital_Status-1	Marital_Status0	Marital_Status1	Marital_Status2	Marital_Status3	Marital_Status4	Marital_Status5	itemid_50	itemid_51	itemid_52	itemid_58	itemid_69	
1	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1.183957232	0.717319613	0.715479568	2.736176602	0.665098375	
1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1.183957232	0.50409911	0.481893293	-0.285465976	0.635011189	
1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1.183957232	0.450793984	0.533801354	-0.349303495	0.595149427	
1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	-0.842817013	0.966076867	0.923111812	0.289071697	0.850600724	
1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	1.183957232	0.006584603	0.222352988	-0.349303495	0.76572525	
1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	-0.842817013	1.108223869	1.052881965	-0.455699361	0.70729166	
1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1.183957232	0.433025609	0.611663446	-0.455699361	0.689076437	
1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-0.842817013	-1.414885417	-1.412750934	-0.455699361	-1.352222445	
1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	-0.842817013	-1.414885417	-1.412750934	-0.455699361	-1.352222445	
0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.183957232	1.072687118	1.026927934	-0.24290763	0.434582315	
0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	-0.842817013	-1.414885417	-1.412750934	-0.455699361	-1.352222445	
1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1.183957232	1.55243325	1.753640788	-0.200349284	1.051823643	
1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1.183957232	0.752856364	0.81929569	-0.349303495	0.876024744	
1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	-0.842817013	-1.414885417	-1.412750934	-0.455699361	-1.352222445	
1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.183957232	0.415257234	0.663571507	-0.24290763	0.933612825	
1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.183957232	0.912771741	0.845249721	-0.136511764	0.884078322	
1	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1.183957232	0.699551238	0.507847324	-0.455699361	0.720752078	
0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	-0.842817013	-1.414885417	-1.412750934	-0.455699361	-1.352222445
0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1.183957232	0.646246112	0.689525537	-0.349303495	0.306759929
1	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	-0.842817013	0.575172611	0.845249721	-0.455699361	0.953355451	
1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-0.842817013	-1.414885417	-1.412750934	-0.455699361	-1.352222445	
1	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1.183957232	0.184268356	0.248307019	-0.349303495	0.493758972	
1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	-0.842817013	0.664014487	0.79334166	-0.24290763	0.715538955	
1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	-0.842817013	1.747885378	0.378077171	-0.455699361	1.01952704	

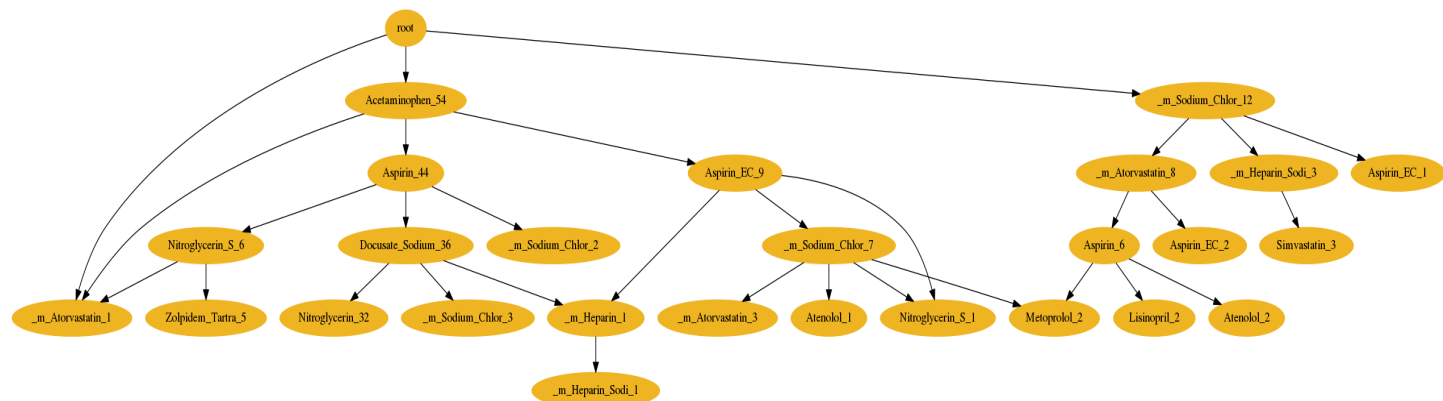
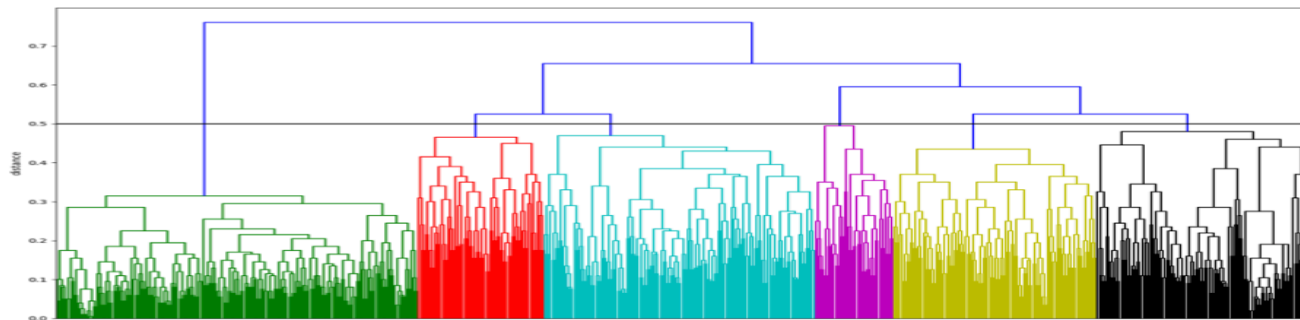
Fit preprocessed data to mixed-variate RBM: hidden nodes: 200, # iterations: 10000

1	0	0	1	0	1	0	0	1	0	1	0	1	1	1	0	0	1
1	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0
1	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
0	0	0	1	0	1	0	0	1	1	0	0	1	1	0	1	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	1	0	1	0	1
1	1	0	0	0	0	1	1	1	1	0	0	0	1	1	0	1	0
1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0
0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	1
0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	1	0	1	0	0
1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Học phác đồ điều trị

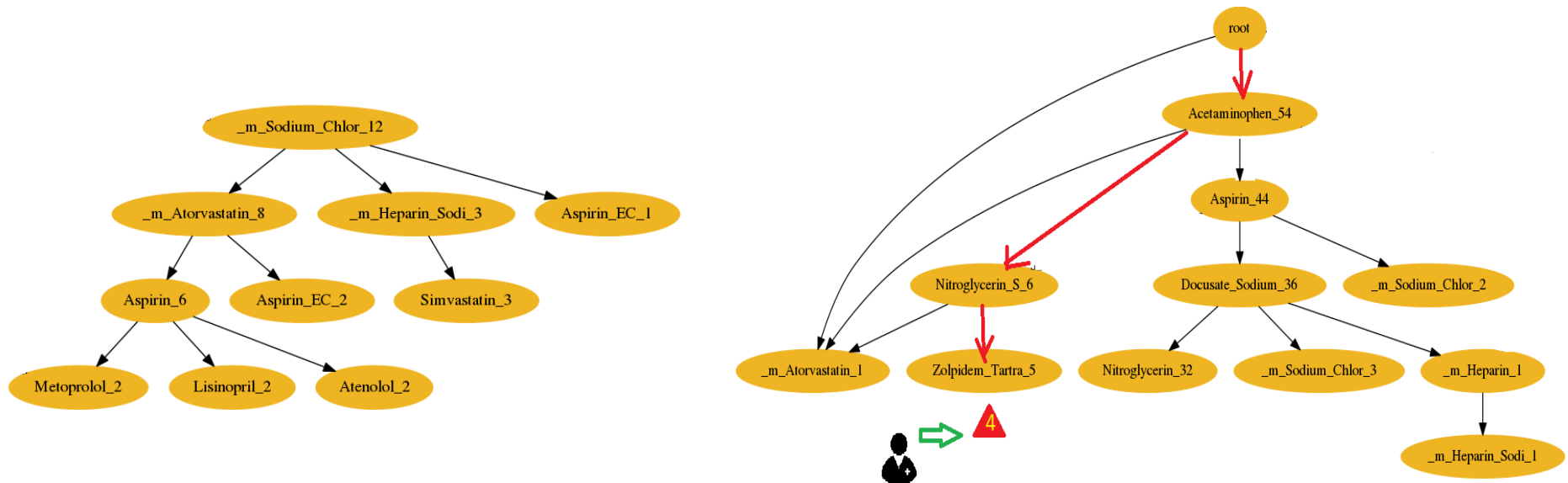
Clustering & Learning treatment regimes

Heterogenous objects fitted into a mixed-variate Restricted Boltzmann Machines to output a homogenous latent representation, upon which clustering is performed to learn action protocol for recommendation



Học phác đồ điều trị

Recommend treatment regimen



Framework \ Depth	2	3	4	5	6
Baseline	0.375	0.377	0.374	0.382	0.369
Symptom + Nearest	0.772	0.735	0.702	0.678	0.6597
Symptom + Ensemble	0.818	0.796	0.758	0.728	0.703
Treatment (K) + Nearest	0.745	0.714	0.684	0.655	0.638
Treatment (K) + Ensemble	0.783	0.781	0.745	0.715	0.69
Treatment (A) + Nearest	0.725	0.696	0.672	0.651	0.638
Treatment (A) + Ensemble	0.784	0.775	0.737	0.707	0.682
Dual Ensemble (K)	0.815	0.795	0.758	0.729	0.708
Dual Ensemble (A)	0.814	0.797	0.756	0.729	0.705

The ensemble recommendation framework achieves better performance in comparison

Take home message

- Electronic medical records is playing a paradigm shift in healthcare and medical research: e-health with data-driven care and research.
- Open new chances to learn treatment regimens.
- Besides genomic data, EMRs is a golden resource for post-market drug study.
- Processing both clinical data and para clinical data from EMRs will lead to big change in healthcare and medical research.

Thank you